



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 31/2025
Từ 18/8 - 22/8/2025

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

TỔNG BÍ THƯ:

BỘ MÁY CHÍNH PHỦ QUUA CÁC THỜI KỲ ĐÃ BỀN BỈ
ĐÁP NỀN CHO SỰ CHUYỂN MÌNH CỦA ĐẤT NƯỚC

Trong không khí cả nước chào mừng kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2025), sáng 20/8, tại Hà Nội, Tổng Bí thư Tô Lâm đã dự Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2025).



*Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu tại Lễ kỷ niệm 80 năm thành lập Chính phủ.
Ảnh: Thống Nhất/TTXVN*

Vì một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, hạnh phúc

Phát biểu tại Lễ Kỷ niệm, Tổng Bí thư Tô Lâm bày tỏ xúc động và tự hào được cùng các đồng chí lãnh đạo công tác tại Chính phủ qua các thời kỳ nhìn lại chặng đường vẻ vang của dân tộc, tri ân sâu sắc những cống hiến to lớn, quan trọng của các đồng chí đi trước, cùng nhau khẳng định ý chí tiến lên vì một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, hạnh phúc.

Tổng Bí thư nhấn mạnh, từ buổi khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ấy, biết bao thế hệ cán bộ lãnh đạo Chính phủ, từ Trung ương tới cơ sở, đã bước vào giai đoạn thử thách, giai đoạn cam go, mọi cái đều bở ngỡ, gian nan; vừa là người điều hành quốc gia, vừa là người lính nơi tuyến đầu quản trị, bảo vệ cuộc sống bình yên của Nhân dân; vừa là kiến trúc sư thiết kế thể chế, vừa là người thợ cả dựng lên những thiết chế đầu tiên của một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong điều kiện vô cùng khắc nghiệt.

Tổng Bí thư Tô Lâm nêu rõ, lịch sử đã chứng kiến hai cuộc trường kỳ kháng chiến vĩ đại, nơi ý chí của dân tộc kết tinh thành sức mạnh vô song. Trong những năm tháng ấy, các thể hệ lãnh đạo Chính phủ và cơ quan thuộc Chính phủ đã gánh trên vai cả một “cỗ máy” quốc gia vận hành trong chiến tranh: chuyển hóa nguồn lực ít ỏi thành sức mạnh toàn dân; tổ chức sản xuất, hậu cần; điều phối chính sách, giữ vững kỷ cương; huy động trí tuệ, tài lực và lòng dân, sức dân cho tiền tuyến. Từ “hạt gạo chia đôi”, từ “bát cơm sẻ nửa”, Chính phủ đã hiện thực hóa tinh thần “dĩ bất biến, ứng vạn biến”: Kiên định mục tiêu độc lập tự do, nhưng linh hoạt, mềm dẻo, sáng tạo trong mọi sách lược. Đó là những năm tháng mà mỗi văn bản chỉ đạo, quyết định điều hành đều in đậm dấu ấn trách nhiệm với sinh mệnh quốc gia; nơi mà mỗi tấc đất giải phóng, mỗi nhà máy, công trường, làng xóm, thôn bản, những mái trường, trạm y tế, nhà văn hóa được xây dựng, được khôi phục sau các trận bom của kẻ thù đều có bóng dáng của những người “đầu tàu gánh vác” trong bộ máy Chính phủ.

Ngày đất nước thống nhất, non sông thu về một mối, các đồng chí lại đứng trước một sứ mệnh vô cùng nặng nề, trọng đại: Hàn gắn vết thương chiến tranh, khắc phục hậu quả đổ nát, đưa cả dân tộc bước vào thời kỳ kiến thiết, phát triển. Đó là giai đoạn mà từng đồng vốn, từng ký gao, từng mét vải đều quý như vàng; mỗi quyết sách đều là sự cân nhắc đầy trăn trở giữa nhu cầu bức thiết và nguồn lực hạn hẹp. Giữa bộn bề thiếu thốn ấy, các thể hệ lãnh đạo Chính phủ và các cơ quan thuộc Chính phủ đã kiên trì tìm đường đổi mới quản trị, thí điểm những cơ chế mới, tháo gỡ rào cản, khơi thông nguồn lực xã hội. Khi Đổi mới được khởi xướng, chúng ta một lần nữa đi đầu trong đột phá tư duy: chuyển từ cơ chế tập trung, bao cấp sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đặt nền móng cho một thời kỳ phát triển mới, nơi pháp luật, thị trường và kỷ cương quản trị trở thành bệ đỡ cho sáng tạo và khởi nghiệp.

Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định, từ những bước đi đầu tiên đầy thận trọng cho tới những cải cách thể chế ngày càng hoàn thiện, bộ máy Chính phủ qua các thời kỳ đã bền bỉ đắp nền cho sự chuyển mình của đất nước. Mỗi kế hoạch 5 năm, mỗi chương trình mục tiêu quốc gia, mỗi dự án hạ tầng chiến lược là một viên gạch trong đại công trình dựng xây Tổ quốc; mỗi nỗ lực giảm nghèo, mở rộng an sinh, phổ cập giáo dục và bảo hiểm y tế, hiện đại hóa nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới là một cầu nối để không ai bị bỏ lại phía sau. Trên mặt trận đối ngoại, Chính phủ đã cùng toàn hệ thống chính trị kiên định đường lối độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; mở rộng quan hệ đối tác; đưa Việt Nam trở thành thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Những hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, những kết nối hạ tầng chiến lược, những tuyên cao tốc, cảng biển, sân bay, những khu công nghiệp, khu công nghệ cao mọc lên là bằng chứng sống động của một Việt Nam đổi thay từng ngày.

Tri ân để khắc ghi và tiếp bước

Xúc động chia sẻ, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, đằng sau những con số tăng trưởng là mồ hôi, trí tuệ và tâm huyết của biết bao nhà quản trị quốc gia từ Trung ương đến địa phương. Đằng sau sự chuyển mình của nền kinh tế là những đêm trắng họp bàn, là những bản thảo viết đi viết lại, là những cuộc đối thoại bền bỉ với doanh nghiệp và người dân để tìm ra lời giải hài hòa lợi

ích. Đằng sau sự thịnh vượng đang đến gần là những hy sinh lặng lẽ của nhiều thế hệ cán bộ giữ mình trong sạch, thượng tôn pháp luật, đặt lợi ích quốc gia dân tộc lên trên hết, trước hết.

Thay mặt Đảng, Nhà nước và Nhân dân, Tổng Bí thư Tô Lâm bày tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với các thế hệ Lãnh đạo Chính phủ và các Cơ quan thuộc chính phủ qua các thời kỳ, những người đã góp mồ hôi, xương máu, tuổi trẻ và cả tính mạng của mình để xây nền hành chính, quản trị quốc gia; trân trọng tưởng nhớ những đồng chí đã đi xa, những người anh hùng, liệt sĩ, các bậc tiền bối đã hiến dâng trọn đời cho Tổ quốc.

Tổng Bí thư Tô Lâm nêu rõ, tri ân là để khắc ghi và khắc ghi là để tiếp bước. Truyền thống quý báu của Chính phủ có thể gói gọn trong mấy chữ: Bản lĩnh - kỷ cương - đoàn kết - liêm chính - hành động - sáng tạo - hiệu quả - vì dân. Bản lĩnh để đứng vững giữa đôi thay; kỷ cương để hệ thống vận hành thông suốt; đoàn kết là sức mạnh; liêm chính để giữ lòng dân; hành động để biến nghị quyết thành hiện thực; sáng tạo để vượt qua thách thức; hiệu quả để nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân và vì dân, để mọi chính sách đều tìm về mục tiêu tối thượng là hạnh phúc, ấm no của mỗi người dân Việt Nam.

Tổng Bí thư Tô Lâm bày tỏ, mỗi chặng đường đi qua đều thấm đẫm dấu ấn của đoàn kết, trí tuệ và kỷ luật; kiên định mục tiêu, linh hoạt sách lược; ý Đảng hòa quyện lòng dân. Chúng ta tự hào về truyền thống, tôn vinh thành quả 80 năm qua và trong thời điểm bước ngoặt hiện nay, chúng ta càng cần hành động trên tinh thần cách mạng tấn công như các bậc tiền bối đã từng làm. Mỗi đồng chí là một pho sử sống, một tấm gương để thế hệ hôm nay và mai sau học hỏi, vững bước tiến vào tương lai.

Tổng Bí thư Tô Lâm mong muốn, dù ở bất cứ hoàn cảnh nào, các đồng chí lão thành cách mạng, nguyên lãnh đạo Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan thuộc Chính phủ qua các thời kỳ tiếp tục đồng hành cùng Chính phủ hiện nay: Góp ý thẳng thắn, xây dựng, truyền cảm hứng, nâng đỡ lớp trẻ, lan tỏa những giá trị tốt đẹp; tiếp tục viết, tiếp tục trao đổi, tiếp tục lắng nghe và truyền lại “nghệ thuật quản trị quốc gia” đã được rèn đúc qua một đời cống hiến; hãy tiếp tục là “ngọn lửa ấm” để mỗi người cán bộ hôm nay, trong những lúc khó khăn nhất, vẫn nhớ đường, vững bước.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: TRÌNH CƠ CHẾ ĐỘT PHÁ TRONG SÁNG TẠO, KHAI THÁC DỮ LIỆU TRỞ THÀNH TRUNG TÂM CỦA NỀN KINH TẾ

Ngày 18/8/2025, tại Hà Nội, Bộ Công an tổ chức Lễ khai trương Trung tâm Dữ liệu quốc gia số 1 và công bố vận hành chính thức Hệ thống Cơ sở dữ liệu của Trung tâm Dữ liệu quốc

gia. Đây là cột mốc quan trọng, đánh dấu sự hình thành Trung tâm Dữ liệu quốc gia, được coi là “trái tim” của chuyển đổi số, “bộ não” của kỷ nguyên vươn mình, thịnh vượng.

Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ đã khẳng định Trung tâm Dữ liệu quốc gia là một trụ cột quan trọng phục vụ quá trình chuyển đổi số quốc gia; nơi tập hợp các thông tin, dữ liệu tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và trở thành một trung tâm tích hợp, đồng bộ, lưu trữ, chia sẻ và điều phối thông tin, phân tích dữ liệu về con người và các dữ liệu tổng hợp quốc gia.

Trung tâm có tính sẵn sàng và ổn định cao, hoạt động liên tục 24/7; khả năng bảo đảm an toàn dữ liệu, an ninh thông tin, an ninh mạng ở cấp độ cao nhất; triển khai theo hướng mở, phát triển các dịch vụ tiện ích, giá trị gia tăng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu về tích hợp, thu thập, lưu trữ, chia sẻ và phân tích dữ liệu.

Sau gần 02 năm triển khai thực hiện, Bộ Công an đã hoàn thành xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia số 1 tại Khu công nghệ cao Hoà Lạc, với hệ thống trang thiết bị đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu đề ra, gồm: Trung tâm khai thác, phân tích dữ liệu; Trung tâm đổi mới sáng tạo; Trung tâm lưu trữ dữ liệu... Cùng với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia tại đây, Trung tâm được coi là “trái tim” của chuyển đổi số, “bộ não” của kỷ nguyên vươn mình, thịnh vượng; đúng với tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW vừa được Bộ Chính trị ban hành, đang được triển khai mạnh mẽ.

Tại Buổi lễ, Thủ tướng Chính phủ và các đại biểu được giới thiệu 21 nền tảng, sản phẩm số, tiện ích cốt lõi được phát triển để hướng tới xây dựng “hệ sinh thái số quốc gia” từ dữ liệu tập trung như: Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu quốc gia; Cổng Dịch vụ công Quốc gia; Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Sàn dữ liệu...

Trung tâm Dữ liệu quốc gia thuộc Bộ Công an được đưa vào vận hành chính thức ngay lập tức phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, Chính phủ, người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, chỉ đạo điều hành, phát triển kinh tế số, xã hội số, mang lại các giá trị cốt lõi. Thời gian tới, Bộ Công an sẽ tập trung vừa khai thác vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia số 1, vừa triển khai xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia số 2, số 3 theo đúng lộ trình đề ra.

Một trong những trung tâm dữ liệu lớn nhất khu vực

Phát biểu tại sự kiện, trong không khí cả nước chuẩn bị chào mừng kỷ niệm 80 năm ngày Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh 2/9, 80 năm ngày truyền thống của lực lượng Công an nhân dân, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vui mừng chia sẻ quá trình chỉ đạo quyết liệt khi xác định năm 2023 là năm dữ liệu số quốc gia và từ cuối năm 2023 đã giao Bộ Công an xây dựng bằng được Trung tâm Dữ liệu quốc gia, với tinh thần “ai làm tốt nhất thì giao việc”, trên cơ sở thành công của việc xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đến nay, Bộ Công an đã hoàn thành xây dựng Trung tâm và vận hành chính thức Hệ thống Cơ sở dữ liệu của Trung tâm Dữ liệu quốc gia, cho thấy niềm tin đã được gửi gắm đúng nơi, đúng chỗ.

Thủ tướng Chính phủ cho biết, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là xu thế tất yếu, lựa chọn chiến lược, yêu cầu khách quan, ưu tiên hàng đầu, là

sự nghiệp của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, góp phần hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước hùng cường, giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng, nhân dân được thụ hưởng thành quả, cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc, như Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ đạo.

Trung tâm Dữ liệu quốc gia có diện tích trên 20ha, là một trong những trung tâm dữ liệu có quy mô lớn nhất Đông Nam Á; là trung tâm đầu tiên cấp quốc gia được cấp các chứng chỉ quốc tế với cấp độ cao nhất; đáp ứng khả năng chống chịu thảm họa và cấp độ an ninh, an toàn ở mức cao.

Với sự chỉ đạo trực tiếp, quyết liệt của Chính phủ, của Bộ Công an, sự vào cuộc có hiệu quả các bộ, ngành và các nhà thầu đã quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, bám sát hiện trường, làm việc với tinh thần “vượt nắng, thắng mưa, không thua gió bão”, “chỉ bàn làm, không bàn lùi”, “làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm”, “ăn tranh thủ, ngủ khản trương”, “làm việc liên tục 24/7”, “3 ca, 4 kíp”, “tranh thủ từng giờ, từng phút”, kề vai sát cánh, khắc phục mọi khó khăn, thách thức, “biến không thành có, biến khó thành dễ, biến không thể thành có thể”; thần tốc thi công hoàn thành giai đoạn 1 Dự án trong thời gian hơn 9 tháng, đáp ứng được tất cả các yêu cầu đề ra; đồng thời tiết kiệm cho ngân sách nhà nước gần 1,2 nghìn tỷ đồng.

Biểu dương tinh thần và quyết tâm của Bộ Công an, nhất là các đồng chí lãnh đạo Bộ Công an qua các thời kỳ, lãnh đạo Cục 12 đã luôn bám sát, chỉ đạo, điều hành trực tiếp tại công trường; các nhà thầu xây lắp, cung cấp máy móc, thiết bị đã nỗ lực vượt bậc hoàn thành Dự án đúng tiến độ và bảo đảm chất lượng, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, Dự án Trung tâm Dữ liệu quốc gia và Hệ thống Cơ sở dữ liệu của Trung tâm Dữ liệu quốc gia được đưa vào vận hành có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trên nhiều khía cạnh, nhiều phương diện về cả kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh - quốc phòng.

Theo đó, Dự án mang ý nghĩa chiến lược góp phần thúc đẩy nhanh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số, nhân lực số và công dân số; thể hiện ý chí, niềm tin và sức mạnh với tinh thần “Không có gì là không thể, chỉ có quyết tâm làm và biết cách làm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, vì nước, vì dân”.

Dự án đã nâng cao vai trò, uy tín, vị thế của lĩnh vực chuyển đổi số nói chung và của ngành Công an, lực lượng xung kích, tiên phong trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia; thể hiện sự tự tin, bản lĩnh, thông minh, sáng tạo, vừa làm vừa hoàn thiện, vừa làm vừa đổi mới, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội.

Dự án thể hiện khát vọng, tự tin, bản lĩnh của con người Việt Nam nói chung và lực lượng Công an nói riêng, với tinh thần “biến không thành có, biến khó thành dễ, biến không thể thành có thể”, tinh thần đổi mới, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, sự quyết tâm vượt lên mạnh mẽ thể hiện “Ý chí Việt Nam - Trí tuệ Việt Nam - Khát vọng Việt Nam”.

Vai trò “trái tim” của chuyển đổi số quốc gia

Chỉ rõ điều quan trọng là Dự án đưa vào vận hành, người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng, tiết kiệm thời gian, chi phí thực hiện các thủ tục hành chính và các công việc có liên quan, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, mang lại hạnh phúc, ấm no cho người dân,

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho rằng, qua việc thực hiện Dự án xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia, đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu trong việc quản lý, tổ chức thực hiện các công trình, dự án lớn, công nghệ cao có thể vận dụng trong thời gian tới.

Thứ nhất, bài học về công tác quản lý lãnh đạo, điều hành, chỉ huy với “Tư tưởng phải thông, quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt việc đó”; việc phân công phải 6 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ kết quả”.

Thứ hai, bài học về phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động sự vào cuộc của các chủ thể liên quan với tinh thần “Tư tưởng thông suốt - Trên dưới đồng lòng - Hành động thông minh - Kết quả thực chất”.

Thứ ba, bài học về sự nỗ lực không ngừng nghỉ, chủ động tích cực, bản lĩnh của lực lượng Công an và sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp với tinh thần “chia sẻ, thấu hiểu, cùng làm, cùng hưởng, cùng thắng và cùng phát triển, cùng hưởng niềm vui và hạnh phúc”.

Thứ tư, bài học về khơi dậy lòng tự hào dân tộc, kịp thời động viên, khen thưởng, tạo không khí hăng say làm việc, tất cả vì lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc.

Để tiếp tục xây dựng các Trung tâm Dữ liệu quốc gia số 2, số 3 và phát huy giá trị của Trung tâm Dữ liệu quốc gia trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu cùng thống nhất, quán triệt các quan điểm.

Theo đó, việc hoàn thành xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia số 1 và chính thức đưa vào vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia tại Trung tâm mới là kết quả bước đầu; cần hướng tới mục tiêu phát triển mạng lưới trung tâm dữ liệu quốc gia đồng bộ, kết nối linh hoạt, hiệu quả giữa các trung tâm dữ liệu và hội nhập với mạng lưới dữ liệu toàn cầu, trước hết là khu vực ASEAN.

Với vai trò kiến tạo, tiên phong, Trung tâm Dữ liệu quốc gia phải là “trái tim” của chuyển đổi số quốc gia, phải tiên phong trong kết nối, chia sẻ, và mở dữ liệu, tạo ra một hệ sinh thái dữ liệu an toàn, tin cậy, không chỉ là công cụ để quản lý mà còn là công cụ kiến tạo phát triển.

Trung tâm phải xác định dữ liệu là tài nguyên chiến lược; là một nguồn tài nguyên quốc gia mới, có vai trò then chốt trong việc hoạch định chính sách, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, đảm bảo quốc phòng, an ninh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia với tinh thần “Một hệ thống thống nhất, một dữ liệu duy nhất, một dịch vụ liền mạch”. Dữ liệu là nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số, phục vụ tăng trưởng xanh, giảm phát thải và phát triển bền vững.

Trung tâm Dữ liệu quốc gia phải được xây dựng đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế tiên tiến, đồng bộ, hiện đại; áp dụng các chuẩn mực về an ninh, an toàn ở cấp độ cao nhất; đồng thời với phát triển trí tuệ nhân tạo, nhất là trí tuệ nhân tạo Việt Nam.

Với quan điểm con người là nhân tố quyết định, Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ, cán bộ, chiến sỹ của Trung tâm Dữ liệu quốc gia cần phải có một trái tim nóng, đầy nhiệt huyết và một bộ óc thông minh, sáng tạo và tư duy luôn đổi mới; lấy người dân và doanh nghiệp làm

trung tâm để mọi hoạt động của Trung tâm Dữ liệu quốc gia đều hướng tới mục tiêu phục vụ lợi ích của người dân, doanh nghiệp và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Phát triển các Trung tâm Dữ liệu quốc gia tiếp theo

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh thời gian tới, nước ta bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình giàu mạnh, thịnh vượng, thực hiện 2 mục tiêu 100 năm, không thể không đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trong đó Trung tâm Dữ liệu quốc gia là trái tim, “Đảng đã chỉ đạo, Chính phủ đã thống nhất, Quốc hội ủng hộ, nhân dân đồng tình, Tổ quốc mong đợi, thì chỉ bàn làm, không bàn lùi”.

Giao nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ, ngành, cơ quan, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, về phát triển Trung tâm Dữ liệu quốc gia, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ chế đột phá trong sáng tạo, khai thác dữ liệu trở thành trung tâm của nền kinh tế. Ngày 18/8/2025, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1751/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Bộ Công an khẩn trương hoàn thành xây dựng, đưa vào khai thác Nền tảng tích hợp, chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm Dữ liệu quốc gia; triển khai Nền tảng điện toán đám mây, Kho dữ liệu tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; xây dựng hệ thống phân tích dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và phục vụ người dân và doanh nghiệp. Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ triển khai Cổng Dịch vụ công Quốc gia trở thành “Điểm một cửa số duy nhất” trên nền tảng Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

Bộ Công an tổng hợp nhu cầu về hạ tầng số của Bộ, ngành, địa phương, thiết kế và xây dựng kế hoạch mở rộng, phát triển các Trung tâm Dữ liệu quốc gia tiếp theo trong thời gian tới (về năng lực tính toán, lưu trữ, dự phòng, quản lý...) để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng hàng năm. Đồng thời, xây dựng Đề án Khu công nghệ số tập trung về dữ liệu.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong quá trình xây dựng, triển khai, quản trị, vận hành hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quan trọng tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

Về bảo đảm nguồn nhân lực, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính khẩn trương xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực, nhất là nhân tài khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong và ngoài nước.

Thủ tướng Chính phủ cũng giao các nhiệm vụ cụ thể về đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chế độ chính sách với đội ngũ nhân lực, đào tạo cán bộ, bảo đảm kinh phí hoạt động và về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Trung tâm Dữ liệu quốc gia, về hợp tác quốc tế.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, với việc công bố vận hành chính thức Trung tâm Dữ liệu quốc gia số 1 và Hệ thống Cơ sở dữ liệu, chúng ta đã tiến thêm một bước quan trọng trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia, góp phần xây dựng, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, nhân lực số và công dân số.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tin tưởng, với quyết tâm chính trị cao, tinh thần đoàn kết, sáng tạo và khát vọng phát triển mạnh mẽ, sự chủ động, quyết tâm và nỗ lực của tất

cả các bộ ngành, đặc biệt là Bộ Công an và cán bộ, chiến sỹ Trung tâm Dữ liệu quốc gia sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, vượt qua khó khăn, thách thức để trở thành người chiến sỹ xung kích trên mặt trận chuyển đổi số; tiếp tục nêu cao và làm tô thắm thêm phẩm chất cao đẹp của người chiến sỹ Công an nhân dân “Vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Nguồn: baochinhhphu.vn

TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 206/2025/QH15: KIP THỜI THÁO GỠ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC DO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

Thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long ký Quyết định số 1785/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

Mục đích ban hành Kế hoạch nêu trên nhằm triển khai thi hành đồng bộ, thống nhất, kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 206/2025/QH15 trên phạm vi cả nước, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn do quy định của pháp luật, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm phù hợp với Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

Kế hoạch ban hành 08 nội dung triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

Về việc biên soạn tài liệu phục vụ công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến về Nghị quyết 206/2025/QH15, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện, hoàn thành trong Quý III năm 2025.

Về việc tổ chức quán triệt, truyền thông về Nghị quyết số 206/2025/QH15, Kế hoạch đặt ra yêu cầu tổ chức quán triệt sâu rộng nội dung của Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, đặc biệt là các đối tượng chịu tác động trực tiếp của Nghị quyết; tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Ở cấp Trung ương, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai, thực hiện.

Ở cấp địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ trì, phối hợp các ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai, thực hiện.

Thời gian thực hiện: Từ Quý II năm 2025 đến hết ngày 28/02/2027.

Rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật

Về việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập theo quy định của Nghị quyết, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan có liên quan dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập theo quy định của Nghị quyết. Ngày 14/7/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 23/2025/QĐ-TTg ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập theo quy định của Nghị quyết số 206/2025/QH15 về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

Bộ Tư pháp theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố triển khai Nghị quyết. Thời gian thực hiện: Từ Quý II năm 2025 đến hết ngày 28/02/2027.

Về việc rà soát và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật, Kế hoạch yêu cầu các cơ quan, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 20-KH/ĐU ngày 10/7/2025 của Đảng ủy Chính phủ về chỉ đạo, cho ý kiến về kết quả rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật. Đồng thời, tiếp tục rà soát, xác định khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật và phương án xử lý khó khăn, vướng mắc theo nguyên tắc quy định tại Nghị quyết số 206/2025/QH15.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Hội đồng Dân tộc và các cơ quan của Quốc hội phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc rà soát, xác định khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật và đề xuất phương án xử lý theo nguyên tắc quy định tại Nghị quyết số 206/2025/QH15.

Thời gian thực hiện: Từ Quý II năm 2025 đến hết ngày 28/02/2027.

Ban hành phương án xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật trước ngày 01/3/2027

Về xử lý các khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật, trên cơ sở kết quả rà soát, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố rà soát đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 206/2025/QH15 và nghiên cứu

xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản để xử lý các khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Hội đồng Dân tộc và các cơ quan của Quốc hội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chủ động xử lý và phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật. Thời gian ban hành là trước ngày 01/3/2027 và theo lộ trình, phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm phù hợp mục tiêu: “Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật” đã được xác định tại Nghị quyết số 66-NQ/TW.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổ chức các Hội nghị tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ và kỹ năng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 206/2025/QH15. Thời gian thực hiện: Từ Quý III năm 2025 đến hết năm 2026.

Định kỳ 6 tháng, hằng năm, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng Dân tộc và các cơ quan của Quốc hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng báo cáo đánh giá về tình hình triển khai Nghị quyết gửi Chính phủ, Quốc hội theo yêu cầu.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thi hành Nghị quyết trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành và địa phương mình (nếu cần thiết). Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

Nguồn: [baotintuc.vn](#)

BỘ NỘI VỤ: YÊU CẦU RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC DÂN TỘC, TÔN GIÁO

Bộ Nội vụ có văn bản gửi Bộ Dân tộc và Tôn giáo cùng Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc rà soát, đánh giá tình hình đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng.

Việc rà soát, đánh giá nhằm thực hiện Kết luận số 179-KL/TW ngày 25/7/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc tiếp tục triển khai các nhiệm vụ hoàn thiện tổ chức bộ máy và hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời kịp thời tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong công tác dân tộc, tôn giáo tại địa phương.

Theo Bộ Nội vụ, đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác này, đặc biệt là những người đảm nhiệm quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, cần được rà soát toàn diện nhằm bảo đảm bố trí đúng vị trí việc làm, đúng năng lực, sở trường; có đủ số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ở cơ sở.

Theo đó, Bộ Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị cần đánh giá thực trạng, số lượng tăng hoặc giảm so với thời điểm trước ngày 01/7/2025; chỉ rõ ưu điểm về số lượng, cơ cấu, chất lượng; những tồn tại, hạn chế như thiếu nhân lực, thiếu chuyên môn sâu...; phân tích nguyên nhân khách quan và chủ quan.

Từ đó kiến nghị, đề xuất về tổ chức bộ máy, biên chế bảo đảm số lượng; về đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng; và về chính sách đãi ngộ, thu hút nhân lực có năng lực, tâm huyết với công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo...

Bộ Nội vụ yêu cầu các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo rà soát về Bộ trước ngày 31/8/2025. Kết quả rà soát sẽ được tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, làm căn cứ để tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy và cơ chế chính sách, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

Thực tế thời gian qua cho thấy, trong quá trình triển khai mô hình chính quyền 02 cấp, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, tôn giáo tại nhiều địa phương đang gặp không ít khó khăn, vướng mắc.

Mới đây, tại Hội nghị toàn quốc đánh giá công tác dân tộc và tôn giáo sau khi sắp xếp tổ chức và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp do Bộ Dân tộc và Tôn giáo tổ chức, ông Nguyễn Sỹ Trường, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo TP. Hà Nội cho hay, Sở được thành lập từ tháng 3/2025 trên cơ sở Ban Dân tộc thành phố, tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ.

Đội ngũ cán bộ phần lớn đều mới tiếp cận với công tác dân tộc và tôn giáo nên nhận thức và nghiệp vụ vẫn còn hạn chế. Tại cơ sở, cán bộ cấp xã, phường phải kiêm nhiệm nhiều nội dung công việc khiến việc thực hiện công tác dân tộc và tôn giáo gặp không ít khó khăn.

Để kịp thời tháo gỡ khó khăn, ông Nguyễn Sỹ Trường đề xuất Bộ Dân tộc và Tôn giáo sớm ban hành hướng dẫn về đề án sắp xếp vị trí việc làm, nhằm đảm bảo đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ này, đặc biệt ở cấp xã, phường. Đồng thời, ông kiến nghị sớm tổ chức các lớp tập huấn cho đội ngũ lãnh đạo và cán bộ cấp tỉnh, cấp xã để nâng cao năng lực quản lý, nhất là trong việc vận hành hệ thống mới.

Tình trạng tương tự cũng diễn ra tại tỉnh Nghệ An, tỉnh đề xuất tăng biên chế cho các xã, bảo đảm mỗi xã có một cán bộ phụ trách dân tộc và một cán bộ phụ trách tôn giáo, nhằm tăng hiệu quả công tác, chiều sâu cho tham mưu.

Tại tỉnh Quảng Ngãi, mặc dù đã bố trí cán bộ phụ trách ở hầu hết xã, phường, nhưng phần lớn chưa đáp ứng được yêu cầu chuyên môn. Trong khi đó những khó khăn về nhân lực cũng xuất hiện ở nhiều tỉnh miền núi như Điện Biên, nơi số lượng công chức còn rất hạn chế...

Từ thực tế đó, các địa phương kiến nghị các cơ quan chức năng sớm hoàn thiện cơ chế, chính sách, ban hành đề án về vị trí việc làm, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng và có giải pháp bảo đảm nguồn nhân lực, để đội ngũ cán bộ thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Nguồn: chinhphu.vn

BẢO ĐẢM KHÁCH QUAN, DÂN CHỦ TRONG LỰA CHỌN, GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Ngày 21/8/2025, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Hoàng Công Thủy đã chủ trì Hội nghị lấy ý kiến vào dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết hướng dẫn việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung; Nghị quyết liên tịch hướng dẫn quy trình hiệp thương giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Dự thảo nghị quyết về việc xây dựng nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết hướng dẫn việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung gồm 3 Chương, 9 Điều.

Trong khi đó, dự thảo Nghị quyết liên tịch hướng dẫn quy trình hiệp thương giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 gồm 6 Chương và 29 Điều.

Tại Hội nghị, các đại biểu đóng góp nhiều ý kiến, trong đó tập trung vào các quy định nhằm nâng cao, đổi mới chất lượng đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp trong thời gian tới, phục vụ mục tiêu hướng tới kỷ nguyên phồn vinh, hạnh phúc của đất nước.

Đại biểu cũng thảo luận, thống nhất về hình thức tổ chức hội nghị cử tri phù hợp với bối cảnh thực tiễn và thẩm quyền quyết định hình thức tổ chức hội nghị, nhất là việc quy định cụ thể cách thức tổ chức lấy ý kiến trong trường hợp bất khả kháng do tình hình dịch bệnh, thiên tai không thể tổ chức hội nghị trực tiếp.

Cũng tại Hội nghị, các đại biểu đã thảo luận, thống nhất về quy định số lượng cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; số lượng cử tri tại hội nghị cử tri giới thiệu người của thôn, tổ dân phố ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

Nguồn: nhandan.vn

THẢO GỖ VƯỚNG MẮC TRONG QUẢN LÝ HỘ TỊCH PHỤC VỤ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

Bộ Tư pháp có văn bản gửi Văn phòng Trung ương Đảng về giải pháp khắc phục các khó khăn, vướng mắc trong sử dụng phần mềm đăng ký quản lý hộ tịch phục vụ vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

Bộ Tư pháp cho biết, Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch phiên bản mới, được Bộ Tư pháp triển khai từ ngày 1/7 theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, cần sự phối hợp đồng bộ của nhiều bên gồm: Bộ Tư pháp (triển khai Hệ thống phần mềm, chuyển đổi dữ liệu từ hệ thống cũ sang hệ thống mới); Văn phòng Chính phủ (Cổng Dịch vụ công Quốc gia); Bộ Công an (phần mềm dịch vụ công liên thông, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư); Bộ Khoa học và Công nghệ (nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu NDXP) và các địa phương (hệ thống giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh), trong khi thời gian triển khai rất gấp, do đó khó tránh khỏi các vướng mắc trong giai đoạn đầu triển khai.

Qua theo dõi, tiếp nhận phản ánh kiến nghị của các địa phương thông qua Tổng đài hỗ trợ của Bộ Tư pháp, các kênh hỗ trợ khác, cho thấy vướng mắc tập trung vào các nhóm gồm: Lỗi liên quan đến chức năng của Hệ thống phần mềm; chỉ có các nghiệp vụ hộ tịch thiết yếu; lỗi tra cứu dữ liệu.

Bên cạnh đó, vướng mắc về kết nối, chuyển hồ sơ, dữ liệu giữa Phần mềm Dịch vụ công liên thông - Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh - Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử là do Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương mới chuyển đổi còn hạn chế, nhiều trường hợp đồng bộ, chuyển dữ liệu tin hoặc tiếp nhận kết quả bị lỗi, cần có sự phối hợp khắc phục nhanh chóng của địa phương.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của hầu hết các địa phương kết nối chưa đầy đủ với Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch và Phần mềm dịch vụ công liên thông, công chức phải nhập hồ sơ 2 lần và chuyển hồ sơ giấy.

Cùng với đó, các Mẫu điện tử tương tác (e-form) trên Hệ thống chưa đúng, không đầy đủ hoặc thừa thông tin (không đúng theo biểu mẫu quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp); không tích hợp khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Một số đơn vị cấp xã, lãnh đạo Ủy ban nhân dân chưa được cấp chữ ký số hoặc đã được cấp nhưng thao tác cập nhật phần mềm ký số chưa đúng nên xử lý còn vướng mắc. Ví dụ: Ủy ban nhân dân xã Óc Eo, tỉnh An Giang chỉ có 1 Phó Chủ tịch có chữ ký số, Chủ tịch và 1 Phó Chủ tịch phụ trách Trung tâm phục vụ hành chính chưa có chữ ký số...

Vướng mắc tiếp theo được chỉ ra là người dùng (công chức tư pháp - hộ tịch) thao tác sai trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính dẫn đến chậm kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Để khắc phục những vướng mắc, bất cập, Bộ Tư pháp đã và đang thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Đối với các lỗi liên quan đến chức năng, dữ liệu, Bộ Tư pháp đã khắc phục xong (dữ liệu đã được chuyển đổi, các nghiệp vụ hộ tịch đã được triển khai đầy đủ từ ngày 11/8/2025). Về các lỗi trên phần mềm, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo đơn vị kỹ thuật khắc phục ngay sau khi nhận được phản ánh/ghi nhận lỗi.

Đối với lỗi kết nối, chuyển hồ sơ, dữ liệu, Bộ Tư pháp đã bố trí nhóm thường trực phối hợp đầu mối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, Phần mềm DVCLT (C06 - Bộ Công an) để khắc phục.

Theo thống kê, 26 tỉnh, thành phố đang sử dụng Phần mềm i-Gate của VNPT cung cấp, TP. Hà Nội và tỉnh Thái Nguyên đang sử dụng sản phẩm của Mobifone, tỉnh Quảng Ninh đang được Tập đoàn FPT hỗ trợ và 5 địa phương sử dụng Phần mềm của đơn vị công nghệ khác.

Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Cục Hành chính tư pháp làm việc với Tập đoàn VNPT để thống nhất xác định lỗi, thiếu sót, hướng khắc phục, đề nghị Tập đoàn VNPT hoàn thiện; đồng thời, tiếp tục trao đổi với các đơn vị cung cấp dịch vụ còn lại để thống nhất bảo đảm xử lý xong trước 25/8/2025.

Đối với các lỗi liên quan đến người dùng, Bộ Tư pháp đã trao đổi, hướng dẫn, đến nay đều đã khắc phục được; triển khai tổ chức việc hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp các địa phương trong quá trình sử dụng phần mềm qua nhiều kênh hỗ trợ. Đồng thời, tổng hợp các vướng mắc thường gặp trong quá trình sử dụng Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử, cách thức xử lý đăng tải online để các địa phương tham khảo.

Đồng thời, xây dựng video hướng dẫn sử dụng, thao tác cụ thể đối với từng nghiệp vụ trên Hệ thống, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử và Cổng Pháp luật quốc gia để người dùng chủ động nghiên cứu (thực hiện đăng tải và cập nhật từ ngày 15/8/2025).

Trong tháng 8/2025, Bộ Tư pháp tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, hướng dẫn trực tiếp tại một số địa phương gặp nhiều khó khăn, vướng mắc để hỗ trợ các địa phương khắc phục, dự kiến thực hiện tại 12 địa phương với thành phần là Lãnh đạo Bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan để đôn đốc, hỗ trợ các địa phương bảo đảm thực hiện đúng yêu cầu tại Kết luận số 183/KL-TW.

Nguồn: laodong.vn

BỘ Y TẾ: THÔNG TIN VỀ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC DƯỢC

Cục Quản lý Dược, Bộ Y tế có hướng dẫn các Sở Y tế liên quan đến triển khai thực hiện các thủ tục hành chính tại Nghị định và các Thông tư hướng dẫn Luật Dược.

Trong đó, có việc triển khai thực hiện hoạt động đánh giá định kỳ việc duy trì đáp ứng tiêu chuẩn GDP (tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc), GPP (tiêu chuẩn thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc) của các cơ sở kinh doanh được theo quy định tại Thông tư số 02/2018/TT-BYT, số 03/2018/TT-BYT và số 11/2025/TT-BYT.

Bộ Y tế cho biết ngày 11/8/2025, Bộ đã ban hành Quyết định số 2546/QĐ-BYT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực được phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ quy định tại các thông tư nói trên.

Tại đây, đã công bố 1 thủ tục hành chính cấp tỉnh: Thẩm định điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân sự và đánh giá đáp ứng thực hành tốt đối với cơ sở có hoạt động phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc không vì mục đích thương mại (trường hợp cơ sở có đề nghị); đánh giá định kỳ; kiểm soát thay đổi về điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân sự đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc.

Về việc thực hiện giải quyết nhóm thủ tục hành chính cấp, cấp lại, điều chỉnh nội dung chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ và thủ tục thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động, Bộ Y tế cho hay đã ban hành Quyết định số 2547/QĐ-BYT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2278/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.

Theo đó, quyết định này đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung về thành phần hồ sơ, phí/lệ phí, thời hạn giải quyết và trình tự thực hiện của các thủ tục hành chính cấp tỉnh liên quan đến cấp, cấp lại, điều chỉnh nội dung chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ, và thủ tục thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động phù hợp với quy định tại Nghị định số 163 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Về việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính phê duyệt đơn hàng mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc phối hợp có chứa tiền chất, Bộ Y tế đã có công văn gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố về việc triển khai Nghị định số 163 về thủ tục phê duyệt đơn hàng mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc phối hợp có chứa tiền chất.

Trên cơ sở đó, Bộ Y tế đề nghị các Sở Y tế, với vai trò là cơ quan chuyên môn về y tế của tỉnh, thành phố, nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố triển khai thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đề nghị mua thuốc của các cơ sở kinh doanh dược và cơ sở sử dụng thuốc.

Đồng thời, tăng cường công tác quản lý, kiểm soát việc kinh doanh, sử dụng các thuốc nêu trên theo đúng quy định, tránh để xảy ra tình trạng gián đoạn nguồn cung thuốc.

Nguồn: vneconomy.vn

HOÀN THIỆN ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT ĐỂ BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

Theo báo cáo tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch 02-KH/BCĐTW của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tính đến 16h00 ngày 17/8/2025, cả nước 34/34 tỉnh, thành phố đạt trạng thái xanh so với tiến độ các công việc phải hoàn thành trước ngày 01/9/2025. Đối với cấp xã, phường, có 23 tỉnh thành phố phủ xanh hơn 50% số xã, phường; có 19 tỉnh, thành phố phủ xanh hơn 70% số xã, phường.

Đặc biệt, tín hiệu đáng mừng là có tới 10 tỉnh, thành phố gồm Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Huế, Bắc Ninh, Cà Mau, Hưng Yên, Lào Cai, Lạng Sơn, Sơn La và Phú Thọ phủ xanh 100% số xã, phường. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến tại nhiều địa phương đã đạt mức cao, thậm chí trên 90%. Đáng chú ý, TP. Hà Nội đạt tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến 88,24% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận trong ngày. Điều này cho thấy sự quyết tâm và nỗ lực đồng bộ của các cấp chính quyền trong việc thực thi Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Tuy nhiên, báo cáo cho thấy vẫn còn một số hạn chế như: việc đảm bảo các điều kiện cơ bản để vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã phường còn chậm, các vướng mắc được thống kê liên quan đến hệ thống phần mềm, hệ thống dịch vụ công, kết nối, cơ sở dữ liệu, chữ ký số, con dấu, thiếu quy trình...

Bên cạnh đó, ở một số tỉnh, thành phố có cơ sở hạ tầng tốt nhưng lại có tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến thấp, nguyên nhân chủ yếu được cho là do phần mềm không đồng bộ, thiếu ổn định, gây khó khăn khi nộp hồ sơ trực tuyến.

Báo cáo cũng chỉ ra nhiều khó khăn từ cấp xã, phường liên quan đến hệ thống phần mềm (dịch vụ công và hộ tịch) chưa ổn định, thiếu chữ ký số, trang thiết bị và quy trình chưa hoàn thiện. Trên toàn quốc hiện mới có 2.220/3.321 xã, phường (tương đương 66,8%) đáp ứng được hết một số điều kiện cơ bản nhất theo bảng khảo sát để vận hành hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công. Các điều kiện thiết yếu để xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số chưa được toàn bộ các xã, phường báo cáo hoàn thành như: Chữ ký số mật, chứng thư số công vụ, nhân sự tham gia hỗ trợ tại bộ phận một cửa. Ngoài ra, ở các Bộ, ngành, địa phương, vẫn còn 07 nhiệm vụ đã quá hạn chưa hoàn thành, liên quan đến các nhóm nhiệm vụ về hoàn thiện thể chế, xây dựng hạ tầng số và phát triển nguồn lực.

Đối với 4 hệ thống Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tại cấp xã, phường, do mới đưa vào hệ thống giám sát, hệ thống ghi nhận việc triển khai “sổ tay đảng viên điện tử”, thủ tục thu nộp đảng phí, lấy ý kiến chi bộ nơi cư trú, ban hành quy chế về đánh giá mức độ hoàn thành (đảng ủy); Ban hành văn bản giám sát chuyển đổi số, chất vấn, thảo luận về kết quả chuyển đổi số, phê duyệt ngân sách, danh sách tiêu sử đại biểu (Hội đồng nhân dân); Cập nhật dữ liệu cán bộ, công chức trên phần mềm nhân sự, chủ động

tham mưu bố trí kinh phí cho chuyển đổi số, ban hành quy chế về đánh giá mức độ hoàn thành (ủy ban nhân dân); Cập nhật danh sách đoàn viên, hội viên vào hệ thống, ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát, phản biện xã hội, tổng hợp ý kiến, vận động nhân dân tham gia chuyển đổi số, Mô hình “Dân vận số” (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc). Tuy nhiên, mức độ hoàn thành vẫn còn thấp.

Tiếp tục rà soát, khắc phục khó khăn để phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp

Báo cáo đưa ra khuyến nghị, để hoàn thành các nội dung nhiệm vụ, phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp cũng như những yêu cầu của công tác chuyển đổi số, các đơn vị được giao nhiệm vụ thường xuyên cần tập trung triển khai và hoàn thành các nhiệm vụ liên quan, đặc biệt là các nhiệm vụ liên quan đến vận hành dịch vụ công trực tuyến, xây dựng Cơ sở dữ liệu trọng yếu, phục vụ cho việc khai thác, sử dụng theo đúng chỉ đạo của Ban Chỉ đạo; Các địa phương có tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến thấp và các đơn vị liên quan rà soát, tìm nguyên nhân tháo gỡ để nâng cao tỉ lệ nộp hồ sơ trực tuyến; đồng thời nghiêm túc rà soát, đẩy nhanh tiến độ để bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả triển khai trên toàn quốc.

Ngoài ra, các tỉnh, thành phố cần khẩn trương rà soát kết quả thực hiện nhiệm vụ: bố trí trụ sở, trang cấp thiết bị, phân công lãnh đạo, bố trí nhân lực và bảo đảm hệ thống hạ tầng mạng đáp ứng yêu cầu theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP”; tổ chức kiểm tra thực địa, đôn đốc, hỗ trợ các xã, phường hoàn thiện điều kiện cần thiết để bảo đảm Trung tâm phục vụ hành chính công tại cơ sở sẵn sàng vận hành hiệu quả.

Ban Chỉ đạo Trung ương cũng yêu cầu các nhóm công tác của Trung ương được phân công khẩn trương đôn đốc, hỗ trợ các địa phương xử lý các khó khăn, vướng mắc.

Nguồn: dangcongsan.vn

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG: CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG KẾT QUẢ TÍCH CỰC

Ngày 18/8/2025, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Võ Văn Hưng chủ trì Hội nghị đánh giá tình hình và kết quả triển khai Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

Theo báo cáo, về việc cập nhật thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, đến nay các đơn vị mới hoàn thành thống kê 473/518 thủ tục.

Qua quá trình theo dõi, đôn đốc, rà soát, các đơn vị như Cục Biển và Hải đảo, Cục Môi trường, Cục Biến đổi khí hậu đã đảm bảo kết quả về cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính. Cùng với đó, các đơn vị khác cũng có sự phối hợp tốt trong triển khai thực hiện, như

Cục Khí tượng Thủy văn, Cục Chăn nuôi và Thú y, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý, Cục Thủy sản và Kiểm ngư, Cục Quản lý Tài nguyên nước, Cục Quản lý Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường.

Theo ông Phạm Tân Tuyền, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, thời gian qua công tác cải cách thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có những chuyển biến tích cực nhờ tập trung vào xây dựng văn bản, hoàn thiện mô hình chính quyền 2 cấp và thúc đẩy phân cấp, phân quyền.

“Thời gian tới, việc chấm điểm cải cách hành chính sẽ dựa trên bộ tiêu chí cụ thể, vì vậy các đơn vị cần bám sát mục tiêu, chủ động báo cáo, đánh giá kịp thời. Cùng với đó, cần sớm xây dựng mẫu báo cáo định kỳ để kịp thời gửi lãnh đạo Bộ, tạo cơ sở tháo gỡ khó khăn, vướng mắc”, ông Tuyền lưu ý.

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đặc biệt nhấn mạnh với nhiệm vụ đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện thủ tục hành chính theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, các đơn vị phải rà soát kỹ để xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp.

Ở góc độ pháp chế, Vụ trưởng Vụ Pháp chế Phan Tuấn Hùng cho biết, theo Quyết định số 1671/QĐ-TTg, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ phải trình Chính phủ để báo cáo Quốc hội sửa đổi 11 luật, đồng thời trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung 36 nghị định. Ngoài ra, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ phải ban hành sửa đổi 12 thông tư.

“Số lượng văn bản cần sửa đổi, bổ sung rất lớn và chủ yếu phải hoàn thành ngay trong năm 2025. Con số này vượt xa so với khối lượng văn bản cần xử lý chỉ để khắc phục vướng mắc trong phân cấp, phân quyền. Các văn bản trải dài từ luật, nghị định, quyết định của Thủ tướng đến thông tư. Nếu mỗi đơn vị chuyên môn cùng xây dựng riêng văn bản sửa đổi, số lượng sẽ tăng lên rất nhiều”, ông Hùng lưu ý.

Theo Thứ trưởng Võ Văn Hưng, cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là triển khai Nghị quyết 66, không chỉ là nhiệm vụ trọng tâm quan trọng mà còn là giải pháp để các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ chính trị và chuyên môn.

“Mặc dù công việc nhiều nhưng không phải vì thế mà các cơ quan, đơn vị được phép ỷ lại, lầy lý do sắp xếp, tích cực thực hiện cải cách hành chính, đặc biệt là việc triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW”, Thứ trưởng Võ Văn Hưng nhấn mạnh.

Cải cách hành chính vừa là nhiệm vụ, vừa là giải pháp

Thứ trưởng Võ Văn Hưng cho rằng, những tháng vừa qua, dù Bộ có nhiều thay đổi về tổ chức và nhân sự, song công tác cải cách thủ tục hành chính vẫn đạt được những kết quả tích cực. Các đơn vị đã triển khai, bám sát Nghị quyết số 66-NQ/TW, xử lý kịp thời những vướng mắc tồn đọng, góp phần tạo sự thông suốt trong tổ chức và thực thi.

Theo Thứ trưởng, định hướng lớn của Bộ trong cải cách là xây dựng nền hành chính công vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp. Trong quá trình thực hiện, Bộ không chờ phê duyệt của Chính phủ mà đã chủ động triển khai song song nhiều nội dung, trong đó có 3 nội dung quan

trọng là bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết, giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, giảm 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

Thay mặt lãnh đạo Bộ, Thứ trưởng Võ Văn Hưng biểu dương những nỗ lực, tinh thần trách nhiệm của các đơn vị.

Thứ trưởng giao nhiệm vụ cho Văn phòng Bộ và Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm định kỳ công khai kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên Cổng Thông tin của Bộ. “Từ nay đến cuối năm, khối lượng công việc còn rất lớn, trong đó có nhiệm vụ trọng tâm về cải cách thủ tục hành chính và thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW. Đây vừa là yêu cầu, vừa là giải pháp để tháo gỡ khó khăn, tạo nền tảng thuận lợi cho việc hoàn thành những nhiệm vụ chính trị quan trọng, hướng tới Đại hội Đảng toàn quốc sắp tới”, Thứ trưởng nhấn mạnh.

Nguồn: mae.gov.vn

DỊCH VỤ TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH CÔNG

Ở Việt Nam hiện nay, hệ thống hành chính nói chung đang tích cực chuyển nhanh và mạnh từ quản lý mang tính chất bao cấp nặng về xin-cho sang phục vụ, toàn tâm toàn ý vì Nhân dân phục vụ.

Những ngày gần đây, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh tinh thần phục vụ Nhân dân của hệ thống hành chính 02 cấp phải trở thành điều quan trọng nhất, làm sao mọi thủ tục hành chính cho dân phải đơn giản, nhanh gọn, hiệu quả, không để Nhân dân phải chờ đợi, phải đi xa.

Điều đó có nghĩa mọi thủ tục người dân thực hiện không mất phí, hoặc chỉ mất một khoản lệ phí rất nhỏ được gọi là chi phí hành chính như giấy mực, khấu hao... Hệ thống hành chính 02 cấp về cơ bản loại trừ các loại “dịch vụ”.

Cần hiểu dịch vụ có nghĩa là người dân trả tiền để được thực hiện một giao dịch, đáp ứng một yêu cầu hợp pháp. Và câu hỏi là hệ thống hành chính công có cần đến loại hình dịch vụ không?

Câu trả lời là có. Nhìn ra các nước xung quanh, trong tòa thị chính, tòa nhà hành chính công của thành phố, của tỉnh đều có các dịch vụ trả tiền cho hoạt động giao dịch công là bình thường.

Các bộ phận này có thể là của doanh nghiệp, của các tổ chức phi chính phủ (NGO), hoặc là của nhà nước, nhưng phải hoạt động theo quy định của chính quyền từ quy trình đến hình thức giấy tờ, giá cả, trang phục. Nhà nước ban hành quy chế và kiểm soát tiến trình để các loại dịch vụ này không biến tướng, không lợi dụng danh nghĩa chính quyền để kinh doanh và những nhiễu người dân.

Ở Việt Nam hiện nay hệ thống hành chính mang bản chất “phục vụ”, nhưng trên thực tế có rất nhiều người, nhiều lĩnh vực người dân không dễ dàng giải quyết theo “đường thẳng” được.

Về lý thuyết hành chính “một cửa liên thông” và hành chính “không giới hạn biên giới”, tức người dân chỉ việc đến bất cứ trung tâm hành chính nào trên lãnh thổ đất nước là được tiếp nhận và giải quyết sau một thời gian hẹn trả kết quả.

Nhưng thực tế có rất nhiều người không có điều kiện đến các trung tâm ấy được, và có đến cũng không biết phải làm như thế nào. Đó là những người già, tật nguyền, những người về hưu... khi không tự mình đi đến và tự giải quyết các thủ tục hành chính.

Thực ra đôi khi khó khăn không chỉ đến từ tuổi tác, mà đến từ tâm lý ngại đến “công đường”. Chẳng hạn phải làm các thủ tục hành chính và các giao dịch dân sự như xin giấy phép xây dựng, hoàn công, bán nhà đất, cho tặng bất động sản, các loại giấy liên quan đến sinh, tử, di chuyển, ngân hàng, khiếu nại, kiện tụng... Thậm chí mở điện thoại hay máy tính ở nhà nhập vào cổng hành chính công điện tử một cửa, hay đến tận nơi cũng rất khó vì các thao tác trên máy với họ là sự thách đố.

Về nguyên lý, nếu xã hội có nhu cầu, nhà nước không đáp ứng thì “trám” vào chỗ trống đó sẽ là “cò”. Ở nước ta “cò” có mặt ở tất cả mọi nơi, mọi lúc trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, dự án, du lịch... và đông đảo nhất là nhà đất. Đội ngũ này cực kỳ đông đảo, bất cứ ai xây nhà, làm giấy tờ mua bán nhà, làm sổ đỏ, sổ hồng họ sẽ phục vụ từ a-z.

Một vị Đại tá quân đội về hưu, làm nhà ở TP. Thủ Đức (trước đây), do đi lại nhiều lần thấy thủ tục rắc rối đành làm nhà theo kiểu trọn gói và thế là rơi vào bẫy của liên minh ma quỷ gồm chủ thầu xây dựng, cò giấy tờ, địa chính phường, thanh tra xây dựng... để rồi mất 30 triệu đồng cho giấy phép xây dựng và hơn 100 triệu đồng cho sổ hồng, trong khi tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 18-NQ/TU ban hành ngày 07/12/2017, lệ phí cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ chỉ có 75.000 đồng, còn hoàn công và ra sổ hồng chỉ khoảng 2 triệu đồng.

Khi Trung tâm hành chính công ra đời, bộ phận dịch vụ sẽ hỗ trợ rất nhiều cho những người không tự đi làm các loại giấy tờ được, kể cả những người khá giả như doanh nhân, cán bộ công chức bận bịu không tự đi làm được.

Hãy hình dung một cụ già muốn làm di chúc, sang tên cho con cháu, nhưng không biết bắt đầu từ đâu. Ông chỉ việc gọi vào số điện thoại của trung tâm dịch vụ, sẽ có nhân viên đến tận nhà, nhận công việc, xem xét hồ sơ, hỗ trợ pháp lý, thông báo giá dịch vụ, và hẹn ngày trả kết quả tại nhà. Với loại dịch vụ này người dân sẽ nhận được gì?

Trước hết và quan trọng nhất là sự yên tâm và tin tưởng. Việc giao cho “cò” các loại giấy tờ bản gốc như sổ đỏ, sổ hồng và tiền đặt cọc là rất rủi ro, bởi có không ít “cò” mang sổ đỏ đi “cắm” vay tiền “xã hội đen”, lấy sổ hồng thế chấp ngân hàng. Nhưng với các trung tâm làm dịch vụ của nhà nước quản lý sẽ mang lại người dân sự yên tâm và tin tưởng.

Thứ hai, các trung tâm này làm dịch vụ không phải theo kiểu lừa bịp, bóp nặn người dân mà có mức phí vừa phải, sau khi trừ đi các chi phí cho thủ tục ra còn một khoản trả cho công sức làm việc, thuế thu nhập và các phụ phí khác trên tinh thần hỗ trợ và lấy công làm lời, không kinh doanh.

Thứ ba, các trung tâm dịch vụ này sẽ giảm tải cho hệ thống hành chính công phục vụ. Có một thực tế là sau khi sáp nhập các phường, xã trở nên quá lớn cả diện tích lẫn quy mô dân

số, công việc nhiều hơn, chức năng phức tạp hơn, trong khi định biên không tăng, và không thể vận động cán bộ làm thêm giờ, nên làm cả ngày thứ Bảy và chủ Nhật.

Sẽ có người nói đã là Trung tâm hành chính công thì không nên làm dịch vụ, như thế làm giảm đi hình ảnh đẹp của cơ quan công quyền. Xin thưa nếu nhà nước không đứng ra làm, sẽ có một bộ phận rất đông đảo người dân bị “cò làm thịt”, vì họ không biết dựa vào đâu, bắt đầu từ đâu.

Ở các nước phát triển, những gia đình giàu có luật sư riêng đi làm tất cả mọi việc này, những người có thời gian và khỏe mạnh tự đi làm, còn một bộ phận không nhỏ dựa vào hệ thống dịch vụ tư nhân hoặc bán công. Loại hình công chứng tư nhân ở Việt Nam là một thí dụ cho sự cởi mở trong cải cách hành chính, nhưng như thế vẫn chưa đủ, vẫn cần mở rộng thêm nữa ra các loại thủ tục hành chính khác.

Nếu ai sống ở Philippines, Malaysia hay Thái Lan một thời gian dài, sẽ thấy loại dịch vụ như thế rất nhiều, chỉ có điều nó hoạt động công khai, minh bạch dưới sự quản lý của nhà nước, chứ không như đội ngũ “cò” tồn tại như “bóng ma” và ma mãnh như ở Việt Nam.

Vạn sự khởi đầu nan, có làm sẽ có trục trặc, vừa làm vừa điều chỉnh, nhưng mục đích cuối cùng là phục vụ tốt nhất cho Nhân dân, không để dân phải lo đến phát ốm mỗi khi làm một thủ tục hành chính nào đó.

Nguồn: sggp.org.vn

BỘ NỘI VỤ: ĐÁNH GIÁ VIÊN CHỨC PHẢI GẮN VỚI KẾT QUẢ, SẢN PHẨM CỦA TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Luật Viên chức (sửa đổi), dự kiến sẽ trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 10, diễn ra vào tháng 10 tới.

Dự thảo Luật Viên chức (sửa đổi) gồm 6 Chương, 42 Điều (giảm 20 Điều so với Luật hiện hành), được thiết kế theo nguyên tắc kế thừa và chỉnh lý những nội dung của Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) cho phù hợp với quy định mới.

Bộ Nội vụ đề xuất tiếp tục đẩy mạnh thực hiện quản lý viên chức và trả lương theo vị trí việc làm gắn với kết quả sản phẩm đầu ra.

Theo đó, dự thảo Luật (sửa đổi) quy định rõ việc tuyển dụng, quản lý, đánh giá, bố trí, sử dụng viên chức phải căn cứ vào yêu cầu của vị trí việc làm và năng lực, kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của viên chức, hướng tới bỏ quy định xếp lương gắn với việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Đồng thời, mở rộng các quy định về ký hợp đồng, tiếp nhận để tạo thuận lợi cho việc chuyển đổi từ khu vực tư sang khu vực công và ngược lại theo yêu cầu công việc và theo năng lực thực tế trong môi trường “cạnh tranh”, công khai, minh bạch, bình đẳng.

Bổ sung hình thức ký hợp đồng trực tiếp

Liên quan đến công tác tuyển dụng viên chức, dự thảo Luật (sửa đổi) đa dạng hóa phương thức tuyển dụng theo hướng ngoài phương thức thi tuyển, xét tuyển truyền thống thì bổ sung hình thức ký hợp đồng trực tiếp vào làm viên chức đối với chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng phù hợp với lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

Việc đa dạng phương thức tuyển dụng nêu trên tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị sự nghiệp chủ động trong công tác tuyển dụng viên chức, hướng tới mô hình quản trị chuyên nghiệp, hiện đại.

Bên cạnh đó, dự thảo Luật (sửa đổi) quy định các phương thức tuyển dụng đối với đơn vị cung cấp dịch vụ công thiết yếu. Đối với đơn vị sự nghiệp không cung cấp dịch vụ công thiết yếu sẽ hướng tới thực hiện việc tuyển dụng theo hướng ký hợp đồng.

Ngoài ra, dự thảo Luật (sửa đổi) cũng quy định điều kiện đăng ký dự tuyển cụ thể trường hợp người có quốc tịch Việt Nam đang sinh sống tại nước ngoài hoặc có quốc tịch nước ngoài đang sinh sống tại Việt Nam thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; quy định ưu tiên tuyển chọn người có tài năng, người có công với nước, người dân tộc thiểu số; ứng dụng khoa học công nghệ trong quá trình tuyển dụng; tích hợp với dữ liệu quản lý đội ngũ viên chức thống nhất trong từng ngành, lĩnh vực; thay đổi về chế độ tập sự (người trúng tuyển viên chức phải thực hiện chế độ tập sự, trừ trường hợp đã có thời gian từ đủ 12 tháng trở lên thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm được tuyển dụng).

Viên chức được góp vốn, thành lập và điều hành doanh nghiệp

Dự thảo Luật (sửa đổi) cũng mở rộng thêm quyền của viên chức. Cụ thể:

Được ký hợp đồng để thực hiện hoạt động nghề nghiệp tại các đơn vị sự nghiệp khác ngoài đơn vị sự nghiệp công lập hiện đang làm việc.

Được tham gia góp vốn, thành lập, quản lý, điều hành, làm việc tại doanh nghiệp do đơn vị sự nghiệp mà mình đang làm việc thành lập hoặc tham gia thành lập để thương mại hóa kết quả nghiên cứu, khai thác hiệu quả tài sản trí tuệ, các sáng chế và công nghệ số do tổ chức đó tạo ra.

Được cử sang làm việc tại các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp và các tổ chức khác trong thời gian nhất định.

Được góp vốn, thành lập, tham gia quản lý, điều hành hoặc tham gia phát triển công nghệ tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Được xem xét loại trừ, miễn, giảm trách nhiệm trong các trường hợp: chấp hành quyết định trái pháp luật của cấp trên nhưng đã báo cáo; đã thực hiện đúng quy định, không vụ lợi nhưng gây thiệt hại do lý do khách quan; thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo được cấp có thẩm quyền cho phép và xác định có động cơ trong sáng, vì lợi ích chung; do bất khả kháng.

Ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức

Về công tác đánh giá, sử dụng viên chức, theo Bộ Nội vụ, việc đánh giá phải bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, xuyên suốt, liên tục, đa chiều. Nội dung đánh giá phải

được định lượng trên cơ sở các tiêu chí gắn với kết quả, sản phẩm của từng vị trí việc làm; khả năng đổi mới, thích ứng với yêu cầu thực tiễn nhằm mục tiêu đóng góp vào mục tiêu chung của đơn vị.

Đồng thời, cần ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, bảo đảm sự linh hoạt, chủ động của đơn vị sự nghiệp trong việc xây dựng quy trình, quy định tiêu chí và triển khai đánh giá phù hợp với tính chất hoạt động, mô hình tổ chức của đơn vị; gắn với chế độ tiền lương, thưởng và chế độ, chính sách khác.

Đối với quy định thẩm quyền và quy trình xây dựng quy chế đánh giá, dự thảo Luật (sửa đổi) quy định người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức có trách nhiệm đánh giá hoặc phân cấp thẩm quyền đánh giá. Bộ quản lý chuyên ngành xây dựng Bộ công cụ đánh giá và Mẫu Quy chế đánh giá; đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng Quy chế đánh giá áp dụng cho đơn vị mình, làm căn cứ pháp lý để thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng và thực hiện các chế độ chính sách. Đồng thời, giao quyền cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập xem xét, quyết định việc sàng lọc đối với viên chức không đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm trên cơ sở công khai, minh bạch, cạnh tranh.

Ngoài ra, dự thảo Luật (sửa đổi) còn bổ sung một số quy định như quyền của viên chức được đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật; được quyền ký hợp đồng để thực hiện hoạt động nghề nghiệp tại các đơn vị sự nghiệp khác ngoài đơn vị sự nghiệp công lập hiện đang làm việc; việc xây dựng, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về viên chức, đáp ứng yêu cầu quản lý đội ngũ trong môi trường điện tử, xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số trong giai đoạn mới.

Phương Nhung

BỘ Y TẾ: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VỀ PHÂN CẤP GIẢI QUYẾT MỘT SỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC DƯỢC

Bộ Y tế đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của Bộ vào dự thảo Thông tư quy định việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ và giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực dược thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.

Phân cấp thực hiện 33 nhiệm vụ và giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực dược

Theo dự thảo, phân cấp thực hiện 33 nhiệm vụ và giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực dược thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế cho Cục Quản lý Dược bao gồm:

Một là, cấp phép nhập khẩu nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt (mã thủ tục hành chính 1.014071) đối với nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, chất phóng xạ, dược chất trong danh mục thuốc, dược

chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực, nguyên liệu độc làm thuốc trừ được liệu độc.

Hai là, cấp phép nhập khẩu thuốc chưa có giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam có chứa dược chất chưa có giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam, thuốc có chứa dược liệu lần đầu sử dụng tại Việt Nam (mã thủ tục hành chính 1.014072) đối với thuốc hóa dược, thuốc được liệu, vắc xin và sinh phẩm.

Ba là, cấp phép nhập khẩu thuốc chưa có giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam có chứa dược chất đã có giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam nhưng chưa đáp ứng đủ nhu cầu điều trị, thuốc có chứa dược liệu đã từng sử dụng làm thuốc tại Việt Nam nhưng chưa đáp ứng đủ nhu cầu điều trị (mã thủ tục hành chính 1.014073) đối với thuốc hóa dược, thuốc được liệu, vắc xin và sinh phẩm.

Bốn là, cấp phép nhập khẩu thuốc hiếm chưa có giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam (mã thủ tục hành chính 1.014074) đối với thuốc hóa dược, thuốc được liệu, vắc xin và sinh phẩm.

Năm là, cho phép mua nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc (mã thủ tục hành chính 1.014077).

Sáu là, cho phép nhượng lại nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc (mã thủ tục hành chính 1.014080).

Bảy là, cấp phép nhập khẩu thuốc chưa có giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam đáp ứng nhu cầu điều trị đặc biệt (mã thủ tục hành chính 1.014082) đối với thuốc hóa dược, thuốc được liệu, vắc xin và sinh phẩm.

Tám là, cấp phép nhập khẩu thuốc chưa có giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam có cùng tên thương mại, thành phần hoạt chất, hàm lượng hoặc nồng độ, dạng bào chế với biệt dược gốc có giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam, được sản xuất bởi chính nhà sản xuất biệt dược gốc hoặc bởi nhà sản xuất được ủy quyền, có giá thấp hơn so với thuốc biệt dược gốc lưu hành tại Việt Nam (mã thủ tục hành chính 1.014083) đối với thuốc hóa dược, thuốc được liệu, vắc xin và sinh phẩm.

Chín là, cấp phép nhập khẩu thuốc chưa có giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam đáp ứng nhu cầu cấp bách cho quốc phòng, an ninh, phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa (mã thủ tục hành chính 1.014091) đối với thuốc hóa dược, thuốc được liệu, vắc xin và sinh phẩm, không bao gồm việc ban hành quyết định phê duyệt thuốc cho nhu cầu cấp bách trong phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa.

Mười là, cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc (trừ trường hợp quảng cáo thuốc theo phương tiện tổ chức hội thảo, hội nghị, sự kiện giới thiệu thuốc) (mã thủ tục hành chính 1.014093) đối với thuốc hóa dược, thuốc được liệu và sinh phẩm.

Mười một là, cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thông qua phương tiện tổ chức hội thảo, hội nghị, sự kiện giới thiệu thuốc (mã thủ tục hành chính 1.014095) đối với thuốc hóa dược, thuốc được liệu và sinh phẩm.

Mười hai là, cấp phép nhập khẩu dược chất, bán thành phẩm thuốc, dược liệu, bán thành phẩm dược liệu để sản xuất thuốc phục vụ yêu cầu quốc phòng, an ninh, đáp ứng nhu cầu phòng, điều trị bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A đã được công bố dịch theo quy định của pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa, trừ nguyên liệu phải kiểm soát đặc biệt (mã thủ tục hành chính 1.014096) đối với dược chất, bán thành phẩm thuốc, bán thành phẩm dược liệu.

Mười ba là, quyết định cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng dược chất, dược liệu để sản xuất thuốc được cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc có chỉ định sử dụng phòng, điều trị bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A đã được công bố dịch theo quy định của pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm đối với dược chất, dược liệu đã được cấp phép nhập khẩu để sử dụng cho mục đích khác (mã thủ tục hành chính 1.014098) đối với dược chất, bán thành phẩm dược liệu.

Mười bốn là, cấp phép xuất khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc được phép xuất khẩu không cần giấy phép của Bộ Y tế theo quy định tại khoản 5 Điều 60 của Luật dược mà cơ sở có nhu cầu cấp giấy phép xuất khẩu (mã thủ tục hành chính 1.014097) đối với thuốc hóa dược, thuốc dược liệu, vắc xin và sinh phẩm, dược chất, bán thành phẩm, tá dược, vỏ nang, bán thành phẩm dược liệu.

Mười lăm là, cấp phép nhập khẩu thuốc chưa có Giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam để trưng bày tại các triển lãm, hội chợ (mã thủ tục hành chính 1.014106) đối với thuốc hóa dược, thuốc dược liệu, vắc xin và sinh phẩm.

Mười sáu là, cấp phép nhập khẩu dược chất, bán thành phẩm thuốc, dược liệu, bán thành phẩm dược liệu, tá dược, vỏ nang để làm mẫu kiểm nghiệm, nghiên cứu thuốc hoặc pha chế thuốc tại cơ sở khám chữa bệnh, trừ nguyên liệu phải kiểm soát đặc biệt (mã thủ tục hành chính 1.014107) đối với dược chất, bán thành phẩm, tá dược, vỏ nang, bán thành phẩm dược liệu.

Mười bảy là, cấp phép nhập khẩu dược chất, bán thành phẩm thuốc, dược liệu, bán thành phẩm dược liệu, tá dược, vỏ nang để sản xuất thuốc xuất khẩu, trừ nguyên liệu phải kiểm soát đặc biệt (mã thủ tục hành chính 1.014108) đối với dược chất, bán thành phẩm, tá dược, vỏ nang, bán thành phẩm dược liệu.

Mười tám là, cấp phép xuất khẩu thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc (mã thủ tục hành chính 1.014109).

Mười chín là, cấp phép xuất khẩu thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất để tham gia trưng bày tại triển lãm, hội chợ (mã thủ tục hành chính 1.014110).

Hai mươi là, cấp phép nhập khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt có giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam (mã thủ tục hành chính 1.014079) đối với thuốc gây nghiện, thuốc hướng

thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất, thuốc phóng xạ; thuốc trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc độc trừ thuốc cổ truyền độc.

Hai mươi một là, cấp phép xuất khẩu thuốc phóng xạ; nguyên liệu làm thuốc là chất phóng xạ; thuốc và dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc độc; nguyên liệu độc làm thuốc (mã thủ tục hành chính 1.014081) đối với thuốc phóng xạ; nguyên liệu làm thuốc là chất phóng xạ; thuốc và dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc độc trừ thuốc cổ truyền độc; nguyên liệu độc làm thuốc trừ dược liệu độc.

Hai mươi hai là, cấp phép nhập khẩu thuốc chưa có giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam để viện trợ, viện trợ nhân đạo (mã thủ tục hành chính 1.014086) đối với thuốc hóa dược, thuốc dược liệu, vắc xin và sinh phẩm.

Hai mươi ba là, cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt đã được cấp phép nhập khẩu để phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo nhưng không sử dụng hết (mã thủ tục hành chính 1.014094) đối với thuốc hóa dược, thuốc dược liệu, vắc xin và sinh phẩm.

Hai mươi bốn là, cấp phép xuất khẩu thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất, dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc cho mục đích thử lâm sàng, thử tương đương sinh học, đánh giá sinh khả dụng, làm mẫu kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, làm mẫu đăng ký (mã thủ tục hành chính 1.014112).

Hai mươi lăm là, cấp phép xuất khẩu thuốc phóng xạ, nguyên liệu làm thuốc là chất phóng xạ; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc, thuốc và dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực cho mục đích thử lâm sàng, thử tương đương sinh học, đánh giá sinh khả dụng, làm mẫu kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, làm mẫu đăng ký (mã thủ tục hành chính 1.014114) đối với thuốc phóng xạ, nguyên liệu làm thuốc là chất phóng xạ; thuốc độc trừ thuốc cổ truyền độc, nguyên liệu hóa dược độc làm thuốc, thuốc và dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.

Hai mươi sáu là, cấp phép nhập khẩu thuốc chưa có giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam dùng cho mục đích thử lâm sàng, thử tương đương sinh học, đánh giá sinh khả dụng, làm mẫu kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học (mã thủ tục hành chính 1.014115) đối với thuốc hóa dược, thuốc dược liệu, vắc xin và sinh phẩm.

Hai mươi bảy là, cấp phép xuất khẩu dược liệu thuộc danh mục loài, chủng loại dược liệu quý, hiếm, đặc hữu phải kiểm soát (mã thủ tục hành chính 1.014120) đối với bán thành phẩm dược liệu.

Hai mươi tám là, cấp phép nhập khẩu dược liệu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 68, 69, 70 và 71 của Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025, trừ nguyên liệu

làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt (mã thủ tục hành chính 1.014122) đối với bán thành phẩm được liệu.

Hai mươi chín là, cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt để viện trợ, viện trợ nhân đạo (mã thủ tục hành chính 1.014124) đối với thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất, thuốc phóng xạ; thuốc trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc độc trừ thuốc cổ truyền độc.

Ba mươi là, công bố, công bố lại giá bán buôn thuốc dự kiến đối với thuốc kê đơn (mã thủ tục hành chính 1.014118) là thuốc hóa dược, thuốc dược liệu, vắc xin, sinh phẩm.

Ba mươi một là, cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc, bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc, chất chuẩn; xác nhận nội dung thông tin thuốc; xác nhận nội dung quảng cáo thuốc; duyệt đơn hàng mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc đối với các hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 54/2017/NĐ-CP, Nghị định số 155/2018/NĐ-CP và Nghị định số 88/2023/NĐ-CP của Chính phủ đã nộp trước ngày 01/7/2025.

Ba mươi hai là, thực hiện nhiệm vụ Bộ Y tế được giao tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược và Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

Ba mươi ba là, thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của tổ chức của Cục Quản lý Dược thuộc Bộ Y tế.

Anh Cao

HÀ NỘI: ĐẨY MẠNH TUYÊN TRUYỀN VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ngày 22/8/2025, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Quyết định số 4386/QĐ-UBND về Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước TP. Hà Nội năm 2025.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về việc thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính của TP. Hà Nội năm 2025.

Theo Kế hoạch, công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính tập trung vào những nội dung trọng tâm. Trong đó, tuyên truyền về tình hình triển khai và kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật về đổi mới, sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; các quy định về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị; các quy định về thu hút, trọng dụng nhân tài; tình hình thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ, xử lý vi phạm trong thi hành công vụ.

TP. Hà Nội tăng cường thông tin kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; hiệu quả vận hành Cổng dịch vụ công, thanh toán trực tuyến; tình hình triển khai các nội dung trong chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số, xã hội số, công dân số; phổ biến kiến thức, kỹ năng khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho công dân; việc cải thiện, nâng cao các chỉ số: Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh và Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của từng cơ quan, đơn vị; tuyên truyền các mô hình mới, cách làm hiệu quả, các sáng kiến cải cách hành chính của cơ quan, tổ chức, cá nhân; khuyến khích chia sẻ kinh nghiệm hay qua các diễn đàn, hội nghị, hội thảo chuyên đề...

Các hình thức tuyên truyền thông qua hình thức tập huấn, tổ chức cuộc thi; qua báo chí, nền tảng số, trang thông tin CCHC của thành phố (<http://caicachhanhchinh.hanoi.gov.vn>).

Các sở, ban, ngành, các đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ Kế hoạch này, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025 đảm bảo cụ thể nội dung, nhiệm vụ, sản phẩm, thời gian thực hiện; thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời về tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính trên Trang thông tin cải cách hành chính của thành phố và Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao chỉ tiêu và yêu cầu các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính định kỳ Quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm vào báo cáo cải cách hành chính định kỳ của cơ quan, đơn vị.

Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Nguồn: hanoimoi.vn

HUNG YÊN: BƯU ĐIỆN TÍCH CỰC HỖ TRỢ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRONG TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Từ ngày 01/7/2025, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp chính thức đi vào vận hành, Bưu điện Hưng Yên và Bưu điện Thái Bình đã cử nhân viên đến tất cả các trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường trong tỉnh để hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến và hỗ trợ Ủy ban nhân dân các xã, phường trong tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính.

Nhân sự tham gia hỗ trợ tại trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã đều được đào tạo nghiệp vụ, trang bị đầy đủ phương tiện, hạ tầng kỹ thuật, sẵn sàng cùng chính quyền địa phương xây dựng nền hành chính công hiện đại, gần dân, phục vụ Nhân dân.

Tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường Trà Lý, nhân viên Bưu cục An Lễ Nhâm Thị Ngọc được bố trí một bàn hướng dẫn, hỗ trợ để tiếp nhận yêu cầu hỗ trợ của người dân. Nhiều người dân khi đến làm thủ tục hành chính tại phường Trà Lý nhưng chưa quen với các thao tác nộp hồ sơ trực tuyến. Khi đến đây, họ được chị Ngọc hướng dẫn, hỗ trợ đăng nhập tài khoản VNeID; đăng nhập Cổng Dịch vụ công Quốc gia để nộp hồ sơ.

Ông Hà Văn Thuận, thôn Thống Nhất, phường Trà Lý chia sẻ: Tôi đến phường Trà Lý làm hồ sơ thủ tục hành chính nhưng do chưa quen thao tác nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến nên khá lúng túng. Nhờ được sự hỗ trợ, hướng dẫn nhiệt tình của nhân viên bưu điện nên tôi đã có thể hoàn thành việc nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

Tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường Phố Hiến, chị Bùi Mộng Vân, nhân viên Trung tâm Kinh doanh Bưu điện Hưng Yên luôn tất bật hướng dẫn, hỗ trợ người dân. Chị Vân tận tình hướng dẫn mọi người cách đăng nhập tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức độ 2; cách nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến; cách đăng ký nhận hồ sơ đã giải quyết tại nhà.

Chị Bùi Mộng Vân cho biết: Hiện nay, nhiều người dân khi đến làm hồ sơ thủ tục hành chính chưa biết các thao tác nộp hồ sơ trực tuyến, thậm chí họ còn quên mật khẩu tài khoản VNeID nên rất lúng túng. Nắm bắt được tâm lý đó, tôi tận tình hướng dẫn từng bước một để người dân có thể truy cập và nộp hồ sơ thành công. Trực tiếp trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường Phố Hiến hơn 1 tháng qua, tôi như một phần của nơi đây, được tham gia hỗ trợ, hướng dẫn người dân khiến nên rất vui mừng.

Bưu điện Hưng Yên và Bưu điện Thái Bình triển khai hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến ngay từ những ngày đầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp tại Trung tâm phục vụ hành chính công 104 xã, phường và tại các điểm bưu cục giao dịch cấp 1 và cấp

2. Nội dung hỗ trợ chính của nhân viên bưu điện gồm: Tiếp đón và hướng dẫn người dân đến đúng quầy làm thủ tục hành chính; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính; hướng dẫn người dân cách thức thực hiện dịch vụ công trực tuyến; số hóa, scan hồ sơ và đăng tải hồ sơ lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; hướng dẫn, hỗ trợ người dân nộp lệ phí trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; tư vấn người dân chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua bưu điện; nhận yêu cầu đăng ký nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính; luân chuyển hồ sơ thủ tục hành chính giữa xã, phường với các sở, ngành, các đơn vị liên quan trong giải quyết thủ tục hành chính.

Giám đốc Bưu điện Hưng Yên Đỗ Văn Tư cho biết: Nhờ sự hỗ trợ tích cực của nhân viên bưu điện tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, việc tiếp nhận, luân chuyển và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại xã mới kể từ khi vận hành đã có sự thông suốt. Phần lớn hồ sơ thủ tục hành chính đã được tiếp nhận và xử lý trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn không ngừng tăng lên. Ngay trong tháng 7/2025, toàn tỉnh Hưng Yên đã có 826 hồ sơ cấp xã tiếp nhận, chuyển phát trả kết quả qua bưu điện. Đây là tín hiệu tốt cho thấy hiệu quả của hoạt động đưa nhân viên bưu điện đến Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. Thông qua hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn của nhân viên bưu điện, người dân có thêm kiến thức, kỹ năng để thực hiện dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính thông suốt, hiệu quả.

Nguồn: baohungyen.vn

SƠN LA: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Đây là một trong những giải pháp được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa ra nhằm triển khai hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng giai đoạn 2025 - 2030.

Trong thời gian qua, công tác thi đua khen thưởng luôn được Đảng ủy, lãnh đạo Sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, đảm bảo đúng quy định và bám sát yêu cầu thực tiễn, có hiệu quả cao. Các phong trào thi đua được cụ thể hóa, triển khai với nội dung và mục tiêu thi đua phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, tạo khí thế thi đua sôi nổi, thúc đẩy mạnh mẽ đội ngũ công chức, viên chức, người lao động nỗ lực thi đua thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ giai đoạn 2020 - 2025.

Công tác thi đua khen thưởng được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, là động lực thúc đẩy thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của ngành. Do đó, Đảng ủy, lãnh đạo Sở luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua khen thưởng.

Công tác khen thưởng được thực hiện đảm bảo quy định và kịp thời; quan tâm khen thưởng chuyên đề, đột xuất, quan tâm khen thưởng những tập thể nhỏ, cá nhân là người không giữ

chức vụ lãnh đạo, cá nhân là người lao động trực tiếp, tạo động lực để công chức, viên chức, người lao động cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu của ngành được các cấp ghi nhận thành tích, khen thưởng kịp thời đã động viên khích lệ phong trào thi đua yêu nước trong ngành ngày một mạnh mẽ, hiệu quả.

Công tác khen thưởng tiếp tục đổi mới theo hướng: Đề xuất, lựa chọn khen thưởng gắn với kết quả thực hiện kế hoạch công tác và nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng quy định, khách quan, công khai, tuân thủ đúng trình tự, thủ tục, tiêu chuẩn, điều kiện; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó. Chú trọng khen thưởng chuyên đề, đột xuất; kinh phí, hiện vật kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được đảm bảo đúng quy định; tạo động lực để công chức, viên chức, người lao động cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các tập thể, cá nhân được tuyên dương, khen thưởng đều có thành tích xuất sắc tiêu biểu, có tác động nhân rộng và nêu gương, cổ vũ phong trào thi đua trong ngành.

Việc thẩm định hồ sơ xét, đề nghị công nhận các hình thức khen thưởng đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn quy định của Luật Thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện tổ chức phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thực hiện quán triệt sâu sắc tư tưởng thi đua, yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh; tăng cường tuyên truyền, quán triệt, chỉ đạo tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về thi đua khen thưởng bằng nhiều hình thức, việc tham gia phong trào thi đua trở thành tự giác, thường xuyên, liên tục, thúc đẩy các tập thể, cá nhân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, vượt qua khó khăn, phấn đấu thực hiện thắng lợi chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ được giao.

Các phong trào thi đua do Chính phủ phát động như: Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025; Phong trào thi đua “Vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2020 - 2025; Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2020 - 2025; Phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời” giai đoạn 2023 - 2025; Phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” giai đoạn 2022 - 2025; Phong trào thi đua “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025” được Sở nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả.

Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác thi đua khen thưởng cũng được thực hiện thường xuyên thông qua việc tự nghiên cứu các văn bản hướng dẫn; cử công chức, viên chức tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác thi đua khen thưởng do Sở Nội vụ tổ chức.

Bên cạnh đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã quán triệt sâu sắc về nội dung, ý nghĩa của phong trào thi đua chuyển đổi số, phát huy tính chủ động, tích cực, trách nhiệm, tự giác của công chức, viên chức, người lao động tham gia phong trào thi đua, nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi chương trình chuyển đổi số quốc gia. Tăng cường công tác quản lý, điều hành trên môi trường mạng; thực hiện mục tiêu “5

không”: Xử lý văn bản không giấy tờ; hợp không gặp mặt; giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính không tiếp xúc; thông tin không nhập nhiều lần; thanh toán không dùng tiền mặt. Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc được triển khai liên thông đến các Bộ, sở, ban, ngành; 100% văn bản điện tử ký số được thực hiện trao đổi liên thông trên môi trường mạng (trừ văn bản mật). Chỉ đạo đẩy mạnh việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua khen thưởng. Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và hồ sơ đề nghị khen thưởng được thực hiện trên hệ thống quản lý văn bản; thực hiện nghiêm túc các thủ tục hành chính trong lĩnh vực thi đua khen thưởng đã cung cấp dịch vụ công mức độ toàn trình, một phần và số hóa hồ sơ đối với các thi đua khen thưởng trong lĩnh vực thi đua khen thưởng chưa cung cấp Dịch vụ công trực tuyến mức độ một phần và toàn trình của tỉnh Sơn La. Tham gia tập huấn và triển khai ứng dụng phần mềm quản lý thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn.

Nguồn: sonla.gov.vn

TUYÊN QUANG: CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP LÀ PHÉP THỬ CHO CÁN BỘ XÃ

Khi bộ máy chính quyền địa phương hai cấp đi vào hoạt động thì cấp xã là một mắt xích quan trọng phải gánh vác rất nhiều công việc vốn dĩ trước đây là của cấp huyện. Điều này đòi hỏi cán bộ phải thực sự đủ năng lực, trách nhiệm, để vận hành bộ máy hiệu quả. Đây cũng chính là phép thử cho đội ngũ cán bộ xã, phường.

Xã Sơn Dương được thành lập trên cơ sở sáp nhập, hợp nhất từ 3 xã và 1 thị trấn, dân số lên tới gần 42.000 người, diện tích tự nhiên gần 123km². Sau khi sáp nhập, xã được thừa hưởng hạ tầng Ủy ban nhân dân huyện cũ, đội ngũ cán bộ công chức xã cũng đa phần là lãnh đạo huyện và cán bộ các phòng ban chuyên môn trước kia. Đây chính là thuận lợi khi Sơn Dương hoạt động theo mô hình chính quyền hai cấp.

Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn Dương Nguyễn Công Thành cho biết: “Chúng tôi đã quán triệt quan điểm, các đồng chí trước kia làm cấp xã phải nghiên cứu cả nhiệm vụ của cả cấp huyện với cấp xã để đáp ứng yêu cầu công việc. Đến nay, cơ bản bộ máy lãnh đạo xã cũng đã hoạt động ổn định. Để thực hiện chính quyền số chúng tôi cũng thành lập các tổ hỗ trợ tại các thôn xóm, huy động lực lượng đoàn viên thanh niên hỗ trợ người dân tại trung tâm dịch vụ hành chính công thực hiện các dịch vụ trên cổng dịch vụ công trực tuyến”.

Không như Sơn Dương, Hồng Thái là xã vùng sâu, vùng xa ở tỉnh Tuyên Quang. Được thành lập trên cơ sở hợp nhất từ xã Đà Vị, Sơn Phú và xã Hồng Thái cũ. Hiện, xã Hồng Thái mới có diện tích lên tới trên 220km², với hơn 1.200 hộ dân. Sau khi sáp nhập số công chức, viên chức xã có 60 người, vượt gấp đôi theo định biên. Do, đã được xây dựng từ 20 năm trước, nên trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái hiện quá cũ và chật hẹp không đủ chỗ để làm việc, phục vụ cho các hoạt động của xã.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái Lê Văn Tú cho hay: “Chúng tôi cũng phải mượn thêm phòng học và bố trí một số phòng ban chuyên môn của xã để giải quyết vấn đề trụ sở làm việc. Còn ở Ủy ban nhân dân xã thì bố trí Hội đồng nhân dân, văn phòng Đảng ủy và lãnh đạo. Trước ngày 01/7/2025, chúng tôi cũng đã sửa chữa trụ sở bố trí máy móc, con người cho Trung tâm hành chính công của xã. Đến thời điểm hiện nay cũng đáp ứng phục vụ dân, tuy nhiên cơ sở vật chất rất khó khăn cơ bản máy móc trang thiết bị chưa được đầu tư mới chủ yếu từ các xã cũ chuyển về”.

Một trong những điểm nhấn của chính quyền hai cấp đó là Trung tâm phục vụ hành chính công được đưa về xã để trực tiếp phục vụ người dân. Đây cũng là nơi để cán bộ công chức thể hiện lễ lối làm việc, tác phong, tinh thần trách nhiệm của mình. Thông qua việc tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính đã thể hiện trình độ, tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức cấp xã. Thực tế cho thấy, sau khi thực hiện mô hình mới khối lượng công việc của cán bộ cấp xã tăng gấp 4 - 5 lần trước kia, đây cũng chính là phép thử cho đội ngũ cán bộ cấp xã khi thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

Về khó khăn vướng mắc khi triển khai chính quyền hai cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang, bà Bùi Thị Xuyên cho biết: “Công việc khi triển khai thực hiện chỉ có vướng mắc đối với Trung tâm dịch vụ hành chính công, hệ thống chưa thông suốt được từ Trung ương đến địa phương. Có hồ sơ phải trình qua hệ thống nhưng hệ thống chưa thông thì người dân phải về dưới kia để làm như vậy sẽ mất thời gian của người dân”.

Đối với việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, nhiều ý kiến đề xuất giải pháp để tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình. Theo đó, cần sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý, tổ chức thực hiện chương trình phù hợp với chủ trương sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính tại các cấp, đảm bảo cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia liên tục, không gián đoạn. Đồng thời đề nghị giao nguồn vốn thực hiện chương trình (ngay từ đầu giai đoạn II) cho địa phương chủ động trong việc thực hiện chương trình.

Phó Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo Ma Quang Hiếu, cho biết: Sau hợp nhất, Sở đang trực tiếp làm việc với 124 xã, thay vì 10 đầu mối cấp huyện như trước kia. Chính vì vậy, việc triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia gặp rất nhiều khó khăn: “Đầu mỗi phân công cấp cơ sở có xã phân công cho phòng kinh tế, có xã phân công cho phòng văn hóa xã hội. Do vậy, khả năng hiểu biết về chương trình mục tiêu quốc gia của công chức cũng khác nhau. Hiện, Chính phủ cũng có nghị định phân cấp, phân quyền, thẩm quyền, chính vì thế để đảm bảo theo Nghị định về phân cấp mạnh hơn giao trách nhiệm chủ động cho cấp cơ sở để đảm bảo cấp xã vừa là đơn vị đề xuất đầu tư, đồng thời khi có nguồn lực thì xã cũng là chủ đầu tư và có quyền quyết định đầu tư và điều chỉnh đầu tư khi thấy không phù hợp”.

Thực hiện mô hình chính quyền hai cấp là chủ trương lớn, không tránh khỏi khó khăn, thách thức đang cần phát huy tinh thần “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”. Với truyền thống cách mạng vẻ vang, tinh thần đoàn kết, đổi mới và khát vọng phát

triển, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Tuyên Quang quyết tâm vượt qua khó khăn, phát triển bền vững.

Nguồn: vov.vn

NGHỆ AN: TIẾP NHẬN VIÊN CHỨC, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH LÀM CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An thống nhất chủ trương tiếp nhận viên chức, người hoạt động không chuyên trách đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào làm công chức tại các xã, phường còn thiếu so với định mức biên chế cấp xã theo hướng dẫn của Trung ương...

Theo đó, đối tượng được tiếp nhận nếu đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn gồm viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập và người hoạt động không chuyên trách. Trong đó, ưu tiên các trường hợp là cấp trưởng Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xuống làm cấp phó do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 theo Nghị quyết số 1243/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nếu có nguyện vọng tiếp tục công tác.

Ngoài ra, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An cũng đồng ý chủ trương bố trí, sắp xếp, tiếp nhận viên chức đơn vị sự nghiệp công lập vào làm công chức tại các xã, phường đã có trong dự kiến phương án bố trí của cấp huyện trước đây.

Việc tiếp nhận áp dụng cho các trường hợp viên chức từng là công chức; các trường hợp lập thiếu, lập sót danh sách; hoặc đã có đơn xin nghỉ theo chế độ nhưng không thuộc diện được nghỉ, nay có nguyện vọng tiếp tục công tác.

Trước đó, ngày 14/8/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã ban hành công văn gửi các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, truyền đạt ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh, yêu cầu các sở, ban, ngành lập danh sách tối thiểu 5% cán bộ, công chức trong biên chế của cơ quan, đơn vị để điều động, biệt phái, tăng cường về các xã có khó khăn trong công tác bố trí, sắp xếp cán bộ.

Các lĩnh vực được ưu tiên gồm quản lý đất đai, tài chính, môi trường, xây dựng, công nghệ thông tin và trung tâm hành chính công. Danh sách này phải được gửi về Sở Nội vụ trước 10 giờ ngày 18/8/2025 để tổng hợp.

Tỉnh Nghệ An hiện có 130 xã, phường, giảm 282 đơn vị so với trước khi sắp xếp. Việc bố trí, điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức được xác định là nhiệm vụ cấp thiết nhằm khắc phục tình trạng thiếu hụt nhân sự tại cơ sở, bảo đảm cho bộ máy chính quyền cấp xã hoạt động ổn định, hiệu quả.

Nguồn: vneconomy.vn

QUẢNG NGÃI: CHÍNH QUYỀN 02 CẤP GẦN DÂN, SÁT DÂN, VÌ SỰ HÀI LÒNG CỦA DÂN

Hơn một tháng vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tỉnh Quảng Ngãi tạo dấu ấn với bộ máy tinh gọn, thủ tục nhanh gọn, công khai minh bạch, nhận được sự đồng thuận cao và hài lòng từ người dân.

Tỉnh Quảng Ngãi đã và đang dốc toàn lực triển khai “cuộc cách mạng toàn diện, triệt để”, tiến tới tái cấu trúc hệ thống hành chính theo hướng phù hợp với xu thế phát triển đất nước, dựa trên tinh thần thần tốc nhưng cũng “rất thận trọng, kỹ lưỡng, bài bản, khoa học, chặt chẽ và nghiêm túc”.

Sau hơn 1 tháng vận hành chính quyền địa phương 02 cấp (từ ngày 01/7/2025), ở tỉnh Quảng Ngãi đã xuất hiện nhiều điểm sáng.

Xây dựng chính quyền vì dân

Phường Nghĩa Lộ được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 4 đơn vị hành chính cấp xã gồm phường Lê Hồng Phong, Trần Phú, Quảng Phú và Nghĩa Lộ (cũ).

Sau khi sát nhập, phường có diện tích hơn 17km² với quy mô dân số hơn 73.500 người; trở thành đơn vị hành chính cấp xã đông dân thứ 3 của tỉnh Quảng Ngãi (sau xã Bình Sơn và phường Kon Tum).

Theo định hướng quy hoạch đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, phường Nghĩa Lộ sẽ phát triển thành khu đô thị hiện đại, thông minh với đa dạng tiện ích.

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường Nghĩa Lộ Trần Đình Trường thông tin, việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp được xem là một bước ngoặt lịch sử, tạo điều kiện để phường phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo trong quản lý, điều hành và phục vụ nhân dân.

Với việc hướng tới trở thành “điểm sáng” trong xây dựng chính quyền vì dân, phường sẽ không ngừng đổi mới, bứt phá, cam kết duy trì nền hành chính “3 không” (không rào cản, không trì hoãn, không phiền hà) một cách bền vững....

Ông Trần Đình Trường chia sẻ, những ngày đầu khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, phường Nghĩa Lộ gặp không ít trở ngại, thách thức lớn. Khối lượng công việc tăng đột biến, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế, thiếu thốn; việc thay đổi thói quen, tâm lý của người dân chưa đạt như kỳ vọng...

Cả hệ thống chính trị đã đồng lòng vào cuộc, đoàn kết, hợp sức để biến khó khăn thành hành động. Phường đã đề xuất cấp trên bổ sung biên chế, tăng cường cán bộ, công chức có năng lực, kinh nghiệm, tổ chức lại các phòng chuyên môn, phân công nhiệm vụ phù hợp với từng người.

Địa phương tích cực tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp kết hợp trực tuyến về quy trình, thủ tục hành chính mới đến người dân và khuyến khích nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Phường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, phần mềm, bảo đảm vận hành thông suốt Trung tâm Phục vụ hành chính công; đồng thời thiết lập các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính...

Phường xác định rõ việc thành lập và kích hoạt ngay các nhóm zalo điều hành công việc là một nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi; là hạt nhân, tiền đề triển khai phần mềm Smart Nghĩa Lộ.

Địa phương đã hợp tác với các tập đoàn như Viettel, VNPT, FPT để tiến hành cài đặt, kích hoạt phần mềm; yêu cầu cán bộ, công chức nhanh chóng tiếp cận, vận hành thuần thục để hỗ trợ đắc lực cho người dân thông qua video, chatbot AI, Bigdata, Blockchain về các hồ sơ, thủ tục liên quan.

“Phường còn lên ý tưởng xây dựng bản đồ số của phường. Tất cả thông số, chỉ số hoạt động, các thông tin về địa chỉ, địa điểm, thông tin xử lý phản ánh của người dân về các lĩnh vực trật tự đô thị, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, chiếu sáng cây xanh, phòng, chống tội phạm... sẽ hiển thị công khai, đầy đủ, minh bạch, dễ nắm bắt, dễ giải quyết; qua đó, góp phần đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng nền hành chính hiệu lực, hiệu quả” - ông Trần Đình Trường nêu rõ.

Một “điểm mới” hữu hiệu đóng góp đáng kể vào thành công chung của trung tâm chính là cơ chế hỗ trợ “1 kèm 1”, tức là cán bộ kỳ cựu có kinh nghiệm sẽ đồng hành cùng nhân sự mới, đảm bảo “không ai bị bỏ lại phía sau” trong cuộc “đại cách mạng” này.

Tạo sự đồng thuận cao

Phường Nghĩa Lộ hiện có 73 biên chế, phân bổ cho 7 cơ quan, đơn vị. Riêng Trung tâm Phục vụ hành chính công có 10 người, chiếm gần 13,7%.

Đi vào vận hành từ ngày 01/7/2025, Trung tâm bước đầu đạt được một số kết quả khả quan. Bà Bùi Nguyễn Hương Trà, chuyên viên Trung tâm phục vụ hành chính công phường Nghĩa Lộ cho hay, đến ngày 13/8, đơn vị đã giải quyết được hơn 2.200 hồ sơ.

Tất cả hồ sơ đều được giải quyết trước hạn và đúng hạn, không có hồ sơ quá hạn. Bình quân, trung tâm tiếp nhận gần 80 hồ sơ/ngày. 100% cán bộ thành thạo phần mềm quản lý, xử lý hồ sơ “tốc độ cao”. Phí, lệ phí hồ sơ nộp trực tuyến được thanh toán 100%...

Số liệu thống kê cho thấy khối lượng hồ sơ cán bộ công chức của Trung tâm phải xử lý rất lớn. Tuy nhiên, mọi người cùng nhau quyết tâm hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; luôn giữ vững tinh thần, thái độ làm việc cầu thị, nghiêm túc, tập trung, chuyên nghiệp; sự tận tâm, tận tụy, niềm nở, vui vẻ, nhiệt tình trong phục vụ người dân, doanh nghiệp... Điều này góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công.

Một “điểm mới” hữu hiệu đóng góp đáng kể vào thành công chung của trung tâm chính là cơ chế hỗ trợ “1 kèm 1”, tức là cán bộ kỳ cựu có kinh nghiệm sẽ đồng hành cùng nhân sự mới, đảm bảo “không ai bị bỏ lại phía sau” trong cuộc “đại cách mạng” này.

Nguồn: vietnamplus.vn

KHÁNH HÒA: TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT CÁC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 21/8/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa có văn bản yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Cụ thể, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã nghiêm túc ký số đầy đủ, đúng quy định; không yêu cầu cung cấp thêm giấy tờ ngoài quy định; tăng cường truyền thông, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Các Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên tăng cường hỗ trợ để giảm tải cho trung tâm phục vụ hành chính công các cấp, nhất là cấp xã. Các sở, ban, ngành khẩn trương đối khớp danh mục thủ tục hành chính; danh mục, mức độ dịch vụ công trực tuyến đã triển khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cổng Dịch vụ công Quốc gia; đối khớp quy trình nội bộ của thủ tục hành chính đã được triển khai trên hệ thống so với quy trình đã được phê duyệt trong các quyết định công bố; gửi nội dung chưa phù hợp về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để được phối hợp điều chỉnh. Đồng thời, nghiên cứu, phối hợp tích hợp video hướng dẫn, tổng đài hỗ trợ nghiệp vụ để công chức, viên chức gặp vướng mắc có thể tìm hiểu hoặc được hỗ trợ ngay.

Công an tỉnh nghiên cứu, phối hợp với Bộ Công an triển khai thêm các điểm giải quyết thủ tục hành chính về căn cước công dân tại các xã, đặc biệt các xã vùng khó khăn để bảo đảm người dân không phải đi quá 10km để thực hiện dịch vụ công liên quan đến căn cước công dân. Sở Khoa học và Công nghệ đẩy nhanh tiến độ điều chỉnh thông tin, cung cấp chữ ký số công vụ; chủ trì, phối hợp tổ chức các đợt tập huấn về kỹ năng số, vận hành các hệ thống thông tin cho cán bộ cấp xã, ưu tiên sử dụng các nền tảng MOOC. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, phối hợp với đơn vị cung cấp hệ thống về hợp nhất các kho quản lý dữ liệu điện tử cũ, xây dựng giao diện khai thác kho quản lý dữ liệu trên hệ thống mới; tích hợp trợ lý ảo vào hệ thống...

Nguồn: baokhanhhoa.vn

ĐỒNG NAI: CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀ ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT ĐỂ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP VẬN HÀNH HIỆU QUẢ

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai cho rằng chuyển đổi số là điều kiện tiên quyết để mô hình chính quyền địa phương 02 cấp vận hành hiệu quả; mô hình hiệu quả cần được nhân rộng, đồng thời khẩn trương khắc phục tồn tại, hạn chế trong thời gian tới.

Theo báo cáo sơ kết về kết quả vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, Tỉnh ủy Đồng Nai cho rằng, tỉnh có địa bàn rộng, việc không tổ chức chính quyền địa phương trung gian, nếu không có chính quyền số và dịch vụ công trực tuyến, người dân sẽ là đối tượng chịu thiệt thòi nhất.

“Bài học thực tiễn cho thấy, phải quyết liệt thống nhất hạ tầng, đồng bộ dữ liệu và đặc biệt là phát huy các mô hình như “Tổ công nghệ số cộng đồng” để đưa chính quyền đến gần dân hơn thông qua công nghệ. Sáp nhập hành chính phải gắn liền với cách mạng về chuyển đổi số”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai nhận định.

Cùng với đó là phải chú trọng giải quyết đồng thời cả mối quan hệ “chiều dọc” và “chiều ngang”. Ngoài làm rõ phân cấp, phân quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã, việc thúc đẩy sự đoàn kết, thống nhất, xây dựng văn hóa làm việc chung và quy trình phối hợp nhịp nhàng ngay trong nội bộ các xã mới thành lập là nhiệm vụ quan trọng. Một tập thể cấp xã vững mạnh từ bên trong mới có thể thực hiện tốt các nhiệm vụ được cấp tỉnh giao phó.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai cũng cho rằng, cần lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả. Mọi sự thay đổi về cơ cấu, tổ chức bộ máy sẽ trở nên vô nghĩa nếu không cải thiện được chất lượng phục vụ. Do đó, cần thường xuyên theo dõi, giám sát các chỉ số về giải quyết thủ tục hành chính (tỷ lệ đúng hẹn, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến), lắng nghe ý kiến phản ánh của người dân qua nhiều kênh để kịp thời điều chỉnh, khắc phục bất cập, dù là nhỏ nhất.

Đến nay, tổ chức bộ máy các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã được củng cố, kiện toàn theo quy định; công tác tổ chức sắp xếp cán bộ được tiến hành bài bản, khoa học, chặt chẽ, dân chủ, khách quan, đảm bảo nguyên tắc “vì việc mà bố trí người”.

100% Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường vận hành có hệ thống phần mềm dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành được triển khai đồng bộ, cơ bản đảm bảo khả năng xử lý công việc trên môi trường điện tử.

Tuy nhiên, sau một thời gian vận hành, nhiều đơn vị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai còn gặp khó khăn, vướng mắc.

Một số địa phương gặp khó khăn về trụ sở làm việc, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ hoạt động của chính quyền địa phương; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh kết nối, liên thông thường xuyên phát sinh lỗi. Một số thủ tục hành chính, dịch vụ công

chưa được cấu hình trên hệ thống phần mềm, dẫn đến việc vẫn phải xử lý bằng phương pháp thủ công.

Công tác lưu trữ và quản lý tài liệu còn nhiều hạn chế. Các đơn vị tiếp nhận hồ sơ nhưng chưa bố trí được kho lưu trữ đạt chuẩn, nhiều hồ sơ, tài liệu ở trụ sở cơ quan cũ, công tác bảo vệ, quản lý không đảm bảo an toàn, tiềm ẩn nguy cơ mất, thất lạc tài liệu.

Tại một số địa phương, khối lượng hồ sơ công chứng, chứng thực lớn, trong khi vị trí đặt con dấu của Ủy ban nhân dân xã, phường lại xa trung tâm hành chính công, gây khó khăn trong hoàn tất hồ sơ, kéo dài thời gian giải quyết cho người dân.

Để khắc phục hạn chế trên, Tỉnh ủy Đồng Nai đề nghị, các cấp chủ động phát hiện vấn đề khó khăn, vướng mắc, thường xuyên cập nhật, kịp thời tổng hợp báo cáo hằng ngày để Thường trực Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Võ Tấn Đức ký văn bản yêu cầu các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Thường vụ Tỉnh ủy giao; chủ động xử lý kiến nghị của xã, phường. Mỗi sở, ngành thành lập tổ công tác để xử lý nhanh khó khăn, vướng mắc, đồng thời hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc lĩnh vực ngành phụ trách. Ngoài ra, mỗi đơn vị quyết định thành lập đoàn kiểm tra trách nhiệm công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh nhằm theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính và xử lý trường hợp vi phạm theo thẩm quyền.

Sau hợp nhất với Bình Phước, tỉnh Đồng Nai có 95 đơn vị hành chính cấp xã, diện tích hơn 12.700km², dân số hơn 4,4 triệu người.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

AN GIANG: BỨT PHÁ TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ, NHIỀU CHỈ SỐ XẾP HẠNG CAO TRÊN TOÀN QUỐC

Thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Đề án Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030”, tỉnh An Giang đã đạt nhiều kết quả nổi bật.

Theo kết quả đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, tỉnh An Giang đạt 78,27 điểm xếp 19/34 tỉnh, thành phố. Tình hình tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống từ ngày 01/7/2025 đến 13/8/2025: tổng số hồ sơ tiếp nhận: 124.136 hồ sơ; số hồ sơ nộp trực tuyến: 97.671 hồ sơ, tỷ lệ 71,08%; số hồ sơ nộp trực tiếp: 26.465 hồ sơ.

Theo Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Võ Minh Trung, tỉnh An Giang đã đầu tư, nâng cấp về hạ tầng số. Đến nay, Internet cáp quang tốc độ cao, di động băng rộng đã đến

100% trung tâm xã, phường, đặc khu, khu công nghiệp, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện; đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ, tìm kiếm thông tin của người dân trong tỉnh. 100% cơ quan nhà nước kết nối mạng Internet, mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước; Triển khai nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây.

Về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước, đẩy mạnh phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Kế hoạch tổ chức vận hành 05 Nền tảng/Hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh An Giang. Theo đó, đã thống nhất sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung triển khai trên địa bàn tỉnh An Giang (mới), các hệ thống đảm bảo hoạt động ổn định, liên tục, không bị gián đoạn; Hệ thống thư điện tử công vụ: 100% cơ quan, cán bộ, công chức đã được cấp tài khoản để sử dụng.

Tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đạt 100%. Về hệ thống thông tin báo cáo: điều chỉnh theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, để đưa vào vận hành chính thức và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia.

Tỉnh An Giang đã hoàn thành kết nối Hội nghị truyền hình trực tuyến từ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đến 102/102 điểm cầu Ủy ban nhân dân cấp xã mới và kết nối từ Văn phòng Tỉnh ủy đến 102/102 Đảng ủy cấp xã.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính: Đã hoàn thành việc cài đặt, cấu hình đảm bảo Cổng Dịch vụ công Quốc gia trở thành điểm “một cửa số” tập trung, duy nhất. Hoàn thành kiểm thử, tích hợp lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia 809 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 1.107 dịch vụ công trực tuyến một phần nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn đạt 92,8%.

Tình hình tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống từ ngày 01/7/2025 đến 13/8/2025: tổng số hồ sơ tiếp nhận: 124.136 hồ sơ; số hồ sơ nộp trực tuyến: 97.671 hồ sơ, tỷ lệ 71,08%; số hồ sơ nộp trực tiếp: 26.465 hồ sơ.

Theo kết quả đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, An Giang đạt 78,27 điểm xếp 19/34 tỉnh, thành phố. Triển khai chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ: 100% cơ quan, cán bộ, công chức được cấp chữ ký số chuyên dùng công vụ đảm bảo giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và ký số đúng quy định”.

Về kinh tế số, tỉnh An Giang tiếp tục triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó Dự án Khu Công nghệ thông tin tập trung của tỉnh với quỹ đất tổng diện tích: 59.721,6m²; dự kiến hoàn thành giải phóng mặt bằng trong năm 2025. Đây sẽ là tiền đề thu hút đầu tư, góp phần ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và điện tử; thu hút lao động chất lượng cao.

Tỉnh An Giang tiếp tục thử nghiệm các mô hình có ứng dụng chuyển đổi số vào quy trình sản xuất, cung cấp dịch vụ nông nghiệp. Hiện nay tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử và sử

dùng hóa đơn điện tử đạt 100%. 100% cơ quan, đơn vị, địa phương thanh toán lương, các khoản phí thông qua thẻ ngân hàng.

Về xã hội số, tỉnh An Giang đã triển khai thực hiện chữ ký số công cộng. Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số của tỉnh An Giang là 94.447 chữ ký số, đạt tỷ lệ 5% / dân số trong độ tuổi lao động. Bên cạnh đó, tỉnh còn triển khai hàng loạt chương trình như triển khai thí điểm Chương trình “Mở tài khoản miễn phí, tặng bảo hiểm và Thắp sáng đường quê” tại 09 xã, với hơn 10.200 lượt người dân được hỗ trợ mở tài khoản, cài ứng dụng thanh toán số.

Về phát triển bệnh viện số, hướng dẫn các cơ sở y tế và người dân sử dụng thông tin Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng định danh điện tử VNeID. Sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán viện phí và các giao dịch khác (chuyển khoản, POS) tại các Bệnh viện, Trung tâm y tế. Ứng dụng phần mềm quản lý khám chữa bệnh tại các Bệnh viện, Trung tâm y tế, Trạm y tế...

Về phát triển trường học số, tỉnh An Giang đã triển khai sử dụng đồng bộ các giải pháp, phần mềm ứng dụng trong toàn ngành: Phần mềm quản lý trường học, sổ liên lạc điện tử, triển khai các phòng học tiên tiến, trường học thông minh, trường đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học sinh, sinh viên. Đẩy mạnh hoạt động thu phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

Nguồn: vov.vn

CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU SẮP XẾP, TINH GỌN BỘ MÁY TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” nhằm giảm các tầng nấc trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý. Trong bối cảnh chung, chuyển đổi số được xem là giải pháp đột phá, quan trọng.

Sự cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số trong sắp xếp, tinh gọn, bộ máy hệ thống chính trị hiện nay

Sắp xếp, tinh gọn bộ máy là quá trình cắt giảm các tầng nấc trung gian không hiệu quả, từ đó tạo ra một bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Hiện nay, cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW đang diễn ra đồng bộ, quyết liệt trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của cả hệ thống chính trị. Cụ thể: Chính phủ đã tinh gọn từ 30 đầu mối xuống còn 22 đầu mối (giảm 5 Bộ, cơ quan ngang Bộ và 3 cơ quan thuộc Chính phủ)⁽¹⁾; không duy trì mô hình tổng cục và các tổ chức tương đương thuộc bộ; giảm 519 cục, 219 vụ, 3.303 chi cục và tương đương.

Việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW không chỉ giảm số lượng các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương mà còn yêu cầu thay đổi toàn diện về cách thức vận hành và quản lý hành chính. Giảm bớt các cơ quan, đơn vị cấp trung gian, hay việc hợp nhất các Bộ, ngành, địa phương, tạo ra một bộ máy hành chính tinh gọn hơn, nhưng cũng đặt ra những thách thức không nhỏ trong việc duy trì hiệu quả công việc và bảo đảm tính minh bạch, chính xác trong công tác quản lý⁽²⁾.

Để bảo đảm đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”, đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, giải pháp đột phá, quan trọng là chuyển đổi số. Cần “ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động điều hành để cải cách tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị, tiên phong là các cơ quan Đảng”⁽³⁾. Giải pháp quan trọng trong sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị là chú trọng chuyển đổi quy trình nội bộ cũng như mối quan hệ giữa các cấp, cơ quan, tổ chức trong bộ máy trên cơ sở ứng dụng công nghệ số. Việc chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, xây dựng Chính phủ số, chính quyền số sẽ giúp thay đổi cơ bản cách thức quản lý, giúp cơ quan, tổ chức phản ứng nhanh với tình huống khẩn cấp, tăng cường mối quan hệ tương tác giữa chính quyền với người dân⁽⁴⁾.

Xét ở góc độ bao quát nhất, chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên công nghệ số⁽⁵⁾. Chuyển đổi số là bước phát triển tiếp theo của tin học hóa, nhờ sự tiến bộ vượt bậc của những công nghệ mới mang tính đột phá, nhất là công nghệ số⁽⁶⁾. Xây dựng Chính phủ điện

tử, Chính phủ số là một trong ba cấu phần chính của chuyển đổi số, đóng vai trò quan trọng trong sắp xếp, tinh gọn bộ máy trong hệ thống chính trị.

Nhận thức được xu thế và tầm quan trọng của việc chuyển đổi số, với kỳ vọng cuộc cách mạng số sẽ thực sự tạo ra được sự bứt phá cho đất nước trong giai đoạn tới, thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, những khái niệm như ”chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số“ lần đầu tiên được đề cập trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (năm 2021). Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định, một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 và nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ là đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo⁽⁷⁾. Đại hội cũng khẳng định, cùng với sự phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là một trong ba trụ cột thực hiện phát triển nhanh, phát triển bền vững; đồng thời là một trong những khâu đột phá lớn, góp phần “tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh”.

Thực hiện và cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Theo đó, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh, văn minh trong kỷ nguyên mới. Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá, mang tính cách mạng. Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính; nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Một trong các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong Nghị quyết số 57-NQ/TW là đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh. Thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, do đồng chí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng làm Trưởng ban.

Trước đó, tại Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019, về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Bộ Chính trị xác định nội dung cốt lõi của chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của nước ta là thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, trọng tâm là phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số. Chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội được thể hiện rõ tại Nghị quyết số 52-NQ/TW, cụ thể: (i) Tiên phong thực hiện chuyển đổi số

mạnh mẽ trong các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ; (ii) Xây dựng cơ sở dữ liệu số của Chính phủ và các cấp chính quyền, tạo điều kiện để mọi công dân có thể cập nhật thông tin cần thiết về hoạt động của bộ máy nhà nước. Đầu tư xây dựng hạ tầng thu thập, quản lý dữ liệu và giao dịch trên nền tảng internet ở các cơ quan nhà nước; (iii) Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chuẩn hoá và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp; (iv) Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện chuyển đổi số. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

Trong sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW đã đặt ra một trong những nhiệm vụ, giải pháp chung đối với toàn bộ hệ thống chính trị là “tiếp tục cải cách hành chính mạnh mẽ, ứng dụng sâu rộng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin; đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử, đô thị thông minh; tổng kết, đánh giá để có giải pháp sử dụng hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin, chống lãng phí, góp phần tinh gọn bộ máy và tinh giản biên chế”.

Ngày 24/1/2025, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ban hành Kết luận số 121-KL/TW về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Tại Kết luận số 121-KL/TW, Ban Chấp hành Trung ương Đảng yêu cầu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu quán triệt nguyên tắc, yêu cầu và chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó có nhiệm vụ, giải pháp: Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động để cải cách tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị; đi đầu là các cơ quan Đảng.

Nhận thức rõ về tầm quan trọng của chuyển đổi số, trước đó, ngày 3/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 749/QĐ-TTg về “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” với mục tiêu kép là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu. Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp. Với quan điểm chỉ đạo: (1) Nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số. Theo đó, chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức. Một cơ quan, tổ chức có thể tiến hành chuyển đổi số ngay thông qua việc sử dụng nguồn lực, hệ thống kỹ thuật sẵn có để số hóa toàn bộ tài sản thông tin của mình, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức và chuyển đổi các mối quan hệ từ môi trường truyền thống sang môi trường số; (2) Người dân là trung tâm của chuyển đổi số. Thiết bị di động thông minh là phương tiện chính của người dân trong thế giới

số; (3) Thể chế và công nghệ là động lực của chuyển đổi số. Theo đó, thể chế cần phải đi trước một bước khi có thể.

Như vậy, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, ứng dụng công nghệ số, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số được coi là giải pháp mang tính đột phá trong sắp xếp, tinh gọn bộ máy trong hệ thống chính trị. Việc đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số vào hoạt động quản lý, điều hành là giải pháp quan trọng để giảm tải công việc hành chính và cắt giảm nhân lực⁽⁸⁾, giải quyết các thách thức trong công tác quản lý hành chính, qua đó nâng cao hiệu quả công việc, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Chủ trương, chính sách của Đảng, quy định pháp luật về chuyển đổi số trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước và một số kết quả bước đầu

Chủ trương, chính sách của Đảng: Trong quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện, Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ đề ra các chủ trương, đường lối về chuyển đổi số quốc gia, mà đang thực hiện quyết liệt quá trình chuyển đổi số nhằm thực hiện tốt hơn, hiệu quả hơn trong công tác đảng; sử dụng thành tựu của công nghệ thông tin trong công tác quán triệt, triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, kiện toàn tổ chức đảng; đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành ý thức tự giác, thành việc làm thường xuyên của các tổ chức đảng, chi bộ và mỗi đảng viên; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng góp phần nâng cao tính tiên phong, tính chiến đấu của Đảng trong bối cảnh mới⁽⁹⁾.

Ban Bí thư (khóa XIII) đã ban hành Quyết định số 27-QĐ/TW ngày 10/8/2021, về chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng giai đoạn 2021 - 2025, trong đó nhấn mạnh chuyển đổi số, cải cách hoạt động của các cơ quan đảng bằng số hóa là nhiệm vụ quan trọng, cần thiết nhằm hiện đại hóa, minh bạch hóa công tác đảng. Tiếp đó, ngày 29/11/2024, Ban Bí thư ban hành Quyết định số 204-QĐ/TW phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng. Theo đó, chuyển đổi số phải gắn với cải cách hành chính, đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, bảo đảm thống nhất, toàn diện trong tất cả các lĩnh vực công tác đảng từ Trung ương đến cơ sở. Tại tiểu mục 1, Mục II, của Đề án nêu rõ về mục tiêu tổng quát của chuyển đổi số trong các cơ quan đảng như sau:

Chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan đảng nhằm đổi mới, tạo chuyển biến toàn diện, mạnh mẽ, thực chất, nâng cao chất lượng trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, phong cách công tác, lề lối làm việc và nâng cao hiệu quả, giảm thời gian giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức các cấp, góp phần quan trọng vào cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan đảng.

Tổ chức hạ tầng số, nền tảng số tổng thể, đồng bộ, hiện đại; tăng cường năng lực, tái cấu trúc hạ tầng kỹ thuật và tổ chức, phát triển các hệ thống thông tin, dữ liệu theo kiến trúc thống nhất, tập trung tại Trung ương, ứng dụng công nghệ số đổi mới quy trình nghiệp vụ; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham

muu, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng từ Trung ương đến cơ sở.

Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đảng với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; kiện toàn tổ chức bộ máy, nguồn lực triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật và xác thực thông tin theo quy định của pháp luật; phù hợp, tương đồng với Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

Quy định pháp luật hiện hành: Trong giai đoạn mới, mặc dù công nghệ hiện đại là yếu tố quan trọng, nhưng con người và thể chế mới là yếu tố quyết định sự thành công của quá trình ứng dụng công nghệ vào vận hành của hệ thống hành chính⁽¹⁰⁾. Nghị quyết số 57-NQ/TW cũng đã xác định, đối với chuyển đổi số, thể chế là nội dung trọng tâm, cốt lõi, là điều kiện tiên quyết, cần hoàn thiện và đi trước một bước.

Hiện tại, chưa có văn bản quy phạm pháp luật chung điều chỉnh chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, chính phủ điện tử, chính phủ số, chỉ mới có những văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành quy định một số nội dung của chính phủ điện tử, chính phủ số, như: Luật Công nghệ thông tin năm 2006 và các văn bản hướng dẫn; Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và các văn bản hướng dẫn; Luật Lưu trữ năm 2024 và các văn bản hướng dẫn; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024, của Chính phủ về định danh và xác thực điện tử; Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007, của Chính phủ quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Quy chế quản lý, vận hành khai thác Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về Chính phủ số...

Trên cơ sở chủ trương, định hướng của Đảng, nội dung của những văn bản quy phạm pháp luật trên, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị (Chính phủ⁽¹¹⁾, Quốc hội⁽¹²⁾, Tòa án nhân dân⁽¹³⁾, Viện kiểm sát nhân dân⁽¹⁴⁾) đã ban hành theo thẩm quyền văn bản hành chính quy định chi tiết về chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực của mình. Ngoài những quy định chung, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cũng đã ban hành văn bản về chuyển đổi số.

Như vậy, hành lang pháp lý cho chuyển đổi số, xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số đã từng bước hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho các Bộ, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành, giải quyết công việc, thực thi công vụ và phát triển kinh tế - xã hội.

Một số kết quả bước đầu: Đến nay, hầu hết các tổ chức đảng, mặt trận, đoàn thể đã ứng dụng công nghệ số vào công tác điều hành, chỉ đạo hoạt động. Nhiều hội nghị, lớp bồi dưỡng chuyên đề về chuyển đổi số, công nghệ thông tin cho lãnh đạo, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ làm công tác đảng, mặt trận, đoàn thể đã được tổ chức. Từ đó, tạo chuyển biến nhận thức trong tư duy, tác phong công tác, lề lối làm việc của cán bộ,

công chức, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu quả chỉ đạo và điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, mặt trận, đoàn thể. Hiện nay, 100% các văn bản, tài liệu, báo cáo của các tổ chức, cơ quan đảng cấp tỉnh và Trung ương phát hành được ký số, xử lý, gửi, nhận trên môi trường số. Chuyển đổi số đã trở thành hoạt động thường xuyên, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm kinh phí và thời gian, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi tiếp nhận, xử lý, nghiên cứu, tra cứu tài liệu, dữ liệu; triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm khoa học, đồng bộ, hiệu quả. Phần lớn các tổ chức cơ sở đảng ở địa bàn dân cư, thuộc các vùng, miền đã triển khai ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số⁽¹⁵⁾.

Tại các cơ quan hành chính, việc chuyển đổi số cũng đã đem lại những kết quả rất tích cực trong nhiều lĩnh vực khác nhau:

Về xây dựng nền tảng phát triển Chính phủ điện tử: Theo thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông, nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đã thiết lập được 388 điểm kết nối giữa các hệ thống và cơ sở dữ liệu của 95 cơ quan, đơn vị, hằng ngày có khoảng 2,29 triệu giao dịch. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối với 18 cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các bộ, cơ quan, tăng 3 đầu mối so với năm 2023. Theo Báo cáo khảo sát Chính phủ điện tử năm 2024 (E-Government Development Index - EGDI) của Liên hợp quốc, Việt Nam được xếp hạng ở vị trí thứ 71 trong tổng số 193 quốc gia, tăng 15 bậc so với năm 2022; lần đầu tiên được xếp vào nhóm EGDI ở mức “Rất Cao” và đạt vị trí xếp hạng cao nhất kể từ khi bắt đầu tham gia đánh giá EGDI của Liên hợp quốc năm 2003.

Về xây dựng các hệ thống thông tin đổi mới lề lối, phương thức làm việc của cơ quan nhà nước: Theo thống kê của Văn phòng Chính phủ, từ ngày 1/1/2024 đến 20/12/2024 số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia là trên 12,2 triệu văn bản, tăng hơn 4 triệu văn bản so với năm 2023 (năm 2023 có hơn 8,2 triệu văn bản gửi, nhận trên Trục); lũy kế đã có hơn 46,5 triệu văn bản gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia, tăng hơn 18,3 triệu văn bản so với năm 2023. Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet) tiếp tục phát huy hiệu quả, tính đến nay, hệ thống đã phục vụ 111 hội nghị, phiên họp của Chính phủ, tăng 25 phiên họp so với năm 2023; thực hiện xử lý 2.685 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, tăng 685 phiếu so với năm 2023, thay thế hơn 932 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy, tăng 278 nghìn hồ sơ, tài liệu so với năm 2023⁽¹⁶⁾.

Về xây dựng, phát triển các hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong năm 2024:

Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của Bộ, ngành đạt 59,57% (30.994.321 hồ sơ trực tuyến/52.033.997 hồ sơ được đồng bộ, tăng gần 2 lần so với năm 2023); địa phương đạt 56% (21.730.419 hồ sơ trực tuyến/38.881.238 hồ sơ được đồng bộ, tăng 1,92 lần so với năm 2023). Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (chỉ tiêu năm 2024: 45%): tại các Bộ, ngành đạt 57,26% (1.352.544 giao dịch thanh toán trên Cổng/2.361.913 giao dịch thanh toán dịch vụ công) và các địa phương đạt 50,27% (11.379.077 giao dịch thanh toán trên Cổng/22.636.212 giao dịch thanh toán dịch vụ công)⁽¹⁷⁾.

Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành đạt 61,40% (31.174.607 hồ sơ được số hóa/50.775.346 hồ sơ giải quyết) và các địa phương đạt 67,46% (26.229.283 hồ sơ được số hóa /38.881.238 hồ sơ giải quyết). Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các Bộ, ngành đạt 63,08% (32.028.690 kết quả điện tử /50.775.346 kết quả giải quyết) và tại các địa phương đạt 63,08% (24.526.284 kết quả điện tử/38.881.238 kết quả giải quyết); trong khi đó tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa tại các Bộ, ngành chỉ đạt 1,35% (686.701 kết quả điện tử được tái sử dụng/50.866.740 kết quả giải quyết), tại các địa phương đạt 21,50% (8.539.110 kết quả điện tử được tái sử dụng/39.716.790 kết quả giải quyết), còn thấp so với chỉ tiêu của Chính phủ (tối thiểu 50%).

Một số giải pháp, kiến nghị đẩy mạnh chuyển đổi số trong sắp xếp, tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị hiện nay

Thứ nhất, tiếp tục tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về tầm quan trọng và sự cấp thiết của việc chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số trong sắp xếp, tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị hiện nay. Tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong toàn hệ thống chính trị, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý để đạt được các mục tiêu đã đề ra.

Thứ hai, hoàn thiện hệ thống thể chế cho Chính phủ số và quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả. Việc xây dựng và hoàn thiện Chính phủ số trong nền quản trị quốc gia hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả ở Việt Nam phải gắn chặt với quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Cần nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật Chính phủ điện tử và các văn bản hướng dẫn bảo đảm hành lang pháp lý phát triển Chính phủ điện tử dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới hướng tới nền kinh tế số, xã hội số⁽¹⁸⁾.

Thứ ba, xây dựng mô hình chính quyền điện tử thống nhất, thiết lập mô hình chính quyền điện tử thống nhất từ Trung ương đến địa phương, với cấu trúc phù hợp với bộ máy của hệ thống chính trị sau khi sắp xếp, tinh gọn. Mô hình này cần bảo đảm tính liên thông, thống nhất và đồng bộ trong điều hành, quản lý nhà nước. Hệ thống thông tin báo cáo, thống kê và phân tích dữ liệu cần được thiết kế để phù hợp với cơ cấu tổ chức mới sau sắp xếp, tinh gọn.

Thứ tư, kiện toàn tổ chức bộ máy tham mưu, chuyên trách về chuyển đổi số. Nâng cao vai trò tham mưu, tư vấn, điều phối của ban chỉ đạo chuyển đổi số tại các Bộ, ngành, địa phương. Đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số các Bộ, ngành, địa phương phát huy vai trò cơ quan thường trực ban chỉ đạo; chủ động tham mưu, đôn đốc, điều phối các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số. Bảo đảm hình thành tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương, thống nhất đầu mối, có sự phân công rõ ràng, cụ thể, xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan chuyên trách về chuyển đổi số các cấp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả và phát huy vai trò của chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội⁽¹⁹⁾.

Thứ năm, việc nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ là yếu tố quan trọng trong quá trình chuyển đổi số. Đồng thời, cần đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, đặc biệt chú trọng đến hạ tầng thông tin và viễn thông nhằm tạo nền tảng vững chắc cho chuyển đổi số, từng bước thúc đẩy Chính phủ số. Bên cạnh đó, việc xây dựng và phát triển dữ liệu số, cùng với đẩy mạnh ứng dụng số hóa, đòi hỏi các Bộ, ngành, địa phương phải có chiến lược cụ thể, phù hợp với chiến lược dữ liệu quốc gia. Nguyên tắc thu thập dữ liệu một lần cần được tuân thủ nghiêm ngặt, theo đó, dữ liệu sau khi được cơ quan nhà nước thu thập, quản lý và chia sẻ sẽ không được yêu cầu cung cấp lại từ người dân và doanh nghiệp. Ưu tiên hàng đầu là phát triển các ứng dụng số hóa trong hoạt động của Nhà nước, góp phần đẩy nhanh tiến trình xây dựng chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số. Điều này không chỉ nâng cao tính minh bạch trong quản lý nhà nước mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong giao dịch với cơ quan nhà nước và tiếp cận dịch vụ công.

Thứ sáu, tiến hành rà soát, sắp xếp lại và huy động hiệu quả các nguồn lực nhằm triển khai các nhiệm vụ ưu tiên trong phát triển chính phủ điện tử. Đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thông tin, đặc biệt theo mô hình hợp tác công - tư (PPP), nhằm tạo bước đột phá thông qua việc nghiên cứu, lựa chọn mô hình phù hợp và hoàn thiện khung chính sách đầu tư PPP trong lĩnh vực kết cấu hạ tầng nói chung, cũng như hạ tầng thông tin phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử nói riêng.

Hà Lê Thành Trung

Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Khoa học và Công nghệ

Nguồn: tapchiconsan.org.vn

Ghi chú:

(1) Xem: Hợp nhất Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính thành Bộ Tài chính; hợp nhất Bộ Xây dựng và Bộ Giao thông vận tải thành Bộ Xây dựng; hợp nhất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường thành Bộ Nông nghiệp và Môi trường; hợp nhất Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Khoa học và Công nghệ thành Bộ Khoa học và Công nghệ; hợp nhất Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ thành Bộ Nội vụ...

(2) Xem: Hà Lê Thành Trung: “Chuyển đổi số - Giải pháp đảm bảo hiệu quả hoạt động quản lý hành chính sau khi tinh gọn bộ máy”, Hội thảo khoa học trọng điểm “Tinh gọn bộ máy hành chính đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2025.

(3) GS. TS. Tô Lâm: Hoàn thiện mô hình tổng thể tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, khơi thông, giải phóng mọi nguồn lực, tận dụng mọi cơ hội, khai thác tối đa các tiềm năng, thế mạnh để phát triển đất nước nhanh và bền vững”, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 24/1/2025: <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/xay-dung-he-thong-chinh-tri-tinh-gon-manh/-/2018/1051602/hoan-thien-mo-hinh-tong-the-to-chuc-bo-may-cua-he-thong-chinh-tri-bao-dam-hoat-dong-hieu-luc%2C-hieu-qua%2C-koai>

thong%2C-giai-phong-moi-nguon-luc%2C-tan-dung-moi-co-hoi%2C-khai-thac-toi-da-cac-tiem-nang%2C-the-manh-de-phat-trien-dat-nuoc-nhanh-va-ben-vung*.aspx.

(4) Phạm Thị Thanh Trà, “Đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả” theo tinh thần định hướng của đồng chí GS. TS. Tổng Bí thư Tô Lâm”, Tạp chí Cộng sản, số tháng 01/2025.

(5) Bộ Thông tin và Truyền thông: Cẩm nang Chuyển đổi số, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2022.

(6) Bùi Quang Tuấn, Hà Huy Ngọc (Sách chuyên khảo: Chuyển đổi số - Kinh nghiệm quốc tế và lộ trình cho Việt Nam), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023.

(7) Xem: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I.

(8) Trần Mai Hương: “Cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy: mục tiêu, thách thức và cơ hội”, Chuyên trang pháp luật của Bộ Tư pháp, ngày 22/12/2024, <https://vnlaw.moj.gov.vn/cuoc-cach-mang-tinh-gon-bo-may-muc-tieu-thach-thuc-va-co-hoi-123-i2.htm>.

(9) Nguyễn Thanh Thúy: Chuyển đổi số trong công tác đảng, Tạp chí Xây dựng Đảng, ngày 28/10/2024: <https://www xaydungdang.org.vn/ngghi-quyet-va-cuoc-song/chuyen-doi-so-trong-cong-tac-dang-21901>.

(10) Nguyễn Bá Chiến, Lê Hải Bình: Quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả - Cơ sở lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2024, tr.188.

(11) Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ, ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021, của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

(12) Nghị quyết số 1294/NQ-UBTVQH15, ngày 15-11-2024, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Quốc hội; Nghị quyết số 1343/NQ-UBTVQH15 ngày 31/12/2024, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, về xây dựng và phát triển Quốc hội số giai đoạn 2024 - 2026, định hướng đến năm 2030.

(13) Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021, của Quốc hội, về tổ chức phiên tòa trực tuyến; Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP, ngày 15/12/2021, của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến.

(14) Quyết định số 359/QĐ-VKSTC ngày 02/12/2022, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, phê duyệt “Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin của ngành kiểm sát nhân dân đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

(15) Ninh Cơ: Thúc đẩy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả sự lãnh đạo của Đảng, Báo Nhân dân điện tử, ngày 18/1/2025, <https://nhandan.vn/thuc-day-chuyen-doi-so-de-nang-cao-hieu-luc-hieu-qua-su-lanh-dao-cua-dang-post856605.html>

(16) Báo cáo số 8465/BC-BNV ngày 25/12/2024 của Bộ Nội vụ về tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024.

(17) Nguyễn Mạnh Tuyên: “Kết quả Chuyển đổi số quốc gia năm 2024”, Tạp chí Tổ chức nhà nước, ngày 27/01/2025.

(18) Lại Đức Vượng, Nguyễn Thị Sự: “Chính phủ số và giải pháp xây dựng Chính phủ số ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí Tổ chức nhà nước, ngày 26/7/2024.

(19) Đỗ Thị Tâm: “Cơ hội, thách thức trong xây dựng chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí Quản lý nhà nước, ngày 27/4/2023.

SỬ DỤNG PHẦN MỀM ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC ĐỂ SÀNG LỌC, THAY THẾ CÁN BỘ: CẦN THIẾT NHƯNG PHẢI ĐÚNG CÁCH

Bước đầu việc thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp cho thấy, tại cấp xã có việc ở một số nơi cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ và cần phải rà soát, sàng lọc, thay thế. Vậy có nên áp dụng phần mềm đánh giá hiệu quả công việc (KPI) để minh bạch trong phát hiện sớm, kịp thời điều chỉnh, thay thế cán bộ không đáp ứng yêu cầu?

Rà soát, sàng lọc các đối tượng chịu sự tác động

Vừa qua, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Vũ Chiến Thắng đã ký văn bản số 6383/BNV-TCBC gửi các Bộ, ngành, địa phương về việc thực hiện Kết luận số 183-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Theo đó, căn cứ Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh và Công văn số 322-CV/ĐU ngày 03/8/2025 của Đảng ủy Chính phủ về việc triển khai kết luận số 183-KL/TW.

Văn bản nêu rõ, sau khi trao đổi ý kiến với Văn phòng Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ đề nghị các bộ, ban, ngành, địa phương thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại Kết luận số 183-KL/TW và ý kiến Đảng ủy Chính phủ tại công văn số 322-CV/ĐU, tập trung rà soát, sàng lọc các đối tượng chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, lập danh sách và ban hành quyết định nghỉ việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang thuộc thẩm quyền quản lý theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) trước ngày 31/8/2025, thời điểm nghỉ việc để hưởng chính sách, chế độ muộn nhất là ngày 01/9/2025; sau thời điểm này sẽ kết thúc.

Sử dụng KPI để sàng lọc cán bộ?

Thực tế, dù chưa có bộ công cụ đánh giá hiệu quả công việc KPI để triển khai áp dụng chung trên toàn quốc, song một số cơ quan Trung ương và địa phương đã xây dựng và sử dụng KPI để đánh giá cán bộ, công chức. Theo đó, Ban Chính sách, chiến lược Trung ương là cơ quan Trung ương đầu tiên đã xây dựng Quy định về khung tiêu chí đánh giá hiệu suất công tác cá nhân và đơn vị KPIs được áp dụng từ tháng 7/2025. Còn ở địa phương, tỉnh Khánh Hoà là địa phương đầu tiên trên cả nước đã áp dụng KPI trong đánh giá cán bộ, công chức. Tới đây là các tỉnh: Gia Lai, Bắc Ninh...

Điều đó cũng đặt ra vấn đề sàng lọc cán bộ, công chức. Vậy trong bối cảnh hiện nay, có nên dùng KPI để đánh giá, sàng lọc cán bộ, qua đó kịp thời điều chuyển, thay thế cán bộ? Bởi cán bộ trước khi được sàng lọc, thay thế, rất cần được đánh giá một cách khách quan, minh bạch. Và KPI vốn được coi là công cụ đánh giá cán bộ một cách chuẩn xác, đây cũng vốn là cách mà khối doanh nghiệp tư nhân đang áp dụng mạnh mẽ để đánh giá hiệu quả người lao động.

Trước vấn đề này, Ủy viên Ủy ban Văn hoá và Xã hội của Quốc hội Nguyễn Thị Việt Nga, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách TP. Hải Phòng nêu rằng, chính quyền địa phương 02 cấp mới đi vào hoạt động cho thấy tại cấp xã, phường có những nơi, bộ phận chưa đáp ứng yêu cầu công việc, và đây là thực tế khách quan.

Về nguyên nhân theo bà Nga có việc do nhiều thay đổi về tổ chức bộ máy, và nhiệm vụ. Cấp xã, phường hiện nay nhiệm vụ không giống với trước đây. Có nhiều nhiệm vụ chuyển từ cấp huyện và tỉnh xuống. Do đó, cán bộ cấp xã, phường chưa bắt kịp với công việc, còn nhiều bỡ ngỡ trước nhiệm vụ mới, nhất là cán bộ cấp xã, phường tại chỗ (cán bộ cấp xã, phường trước đây). Còn cán bộ được chuyển từ tỉnh và huyện về thì nắm bắt nhiệm vụ nhanh hơn, thành thạo hơn do đây là những nhiệm vụ trước đây họ đã từng làm.

“Khảo sát nhanh của Ủy ban Văn hoá và Xã hội về lĩnh vực văn hoá xã hội và giáo dục cho thấy ở cấp xã trên cả nước không hiếm trường hợp bố trí cán bộ không liên quan đến giáo dục để phụ trách giáo dục ở phòng Văn hoá - Xã hội. Thậm chí có những nơi bố trí cả bác sỹ phụ trách giáo dục. Khối lượng công việc hiện nay nhiều, yêu cầu công việc cao, cán bộ bố trí không đúng chuyên môn dẫn đến thực hiện nhiệm vụ còn nhiều khó khăn”, bà Nga dẫn chứng.

Từ thực tế khảo sát, bà Nga đề nghị sớm rà soát, nhanh chóng kê số lượng cán bộ còn thiếu, cán bộ chưa được bố trí đúng chuyên môn nghiệp vụ. Đưa ra dẫn chứng tại TP. Hải Phòng đã ban hành quy định biệt phái cán bộ về cấp cơ sở để hỗ trợ chỗ nào thiếu. Trong khi chưa bố trí được cán bộ đủ năng lực đúng chuyên môn thì điều động cán bộ từ cấp tỉnh về tăng cường cho cấp xã, song theo bà Nga đây chỉ là lời giải cho bài toán trước mắt. Còn về lâu dài cần tính toán sắp xếp đủ đội ngũ cán bộ đúng chuyên môn làm việc.

Trả lời về việc dùng KPI đánh giá hiệu quả công việc để sàng lọc cán bộ, giữ lại cán bộ có đủ chuyên môn, năng lực, nghiệp vụ. Còn công chức không đủ năng lực, trình độ, khả năng giải quyết công việc thì có thể xem xét cho nghỉ, bà Nga nêu quan điểm rằng phải tìm ra được nguyên nhân cụ thể, vì mỗi nguyên nhân có lời giải khác nhau.

“Nếu bố trí cán bộ không đúng với chuyên môn nghiệp vụ mà căn cứ vào KPI, hiệu quả công việc để đánh giá thì khó cho họ. Bởi giao nhiệm vụ trái với chuyên môn, nghiệp vụ thì khó có thể yêu cầu họ đáp ứng được yêu cầu công việc như tôi dẫn chứng ở trên đó là cho bác sỹ đi phụ trách giáo dục. Mỗi nguyên nhân sẽ có giải pháp khác nhau. Còn nếu nguyên nhân do năng lực trình độ cán bộ yếu kém, trì trệ thì căn cứ vào hiệu quả công việc, năng lực thực tiễn của cán bộ để cho nghỉ”, bà Nga bày tỏ.

Nên áp dụng đánh giá KPI từ năm 2026

Ủy viên Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội Phạm Văn Hoà cho rằng, đánh giá cán bộ bằng KPI để sàng lọc là đúng và cần thiết. Nhưng hiện nay do bước đầu chúng ta thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, cán bộ đang gặp nhiều khó khăn, bỡ ngỡ. Nếu đánh giá không kỹ, cụ thể, có khi cán bộ lại “bị oan”. Cho nên nếu bây giờ dùng KPI để đánh giá, sàng lọc trong khi cán bộ đang gặp khó khăn thì chưa khách quan. Sang năm 2026, chúng ta sẽ tiến hành Đại hội Đảng và bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Lúc đó sắp xếp lại biên chế, nơi thừa điều chuyển cho nơi thiếu, sắp xếp lại cho cán bộ đúng với

chuyên môn sở trường của mình, chứ không thể cán bộ không biết về y tế lại giao làm về y tế, không phải giáo viên mà giao phụ trách mảng giáo dục. Do đó năm 2026, dùng KPI để đánh giá, sàng lọc và thay thế cán bộ là hợp lý.

PGS. TS. Đặng Ngọc Dinh, nguyên Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu phát triển và hỗ trợ cộng đồng (CECODES) cho rằng, năng lực của một cán bộ hành chính ở tất cả các cấp phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: đào tạo, đạo đức, tính chuyên môn, chuyên nghiệp, tinh thần phục vụ. Khi có sự đánh giá sẽ tạo nên một sự tác động tốt để cho cán bộ tự “soi” vào mình.

Sau khi sáp nhập, các cán bộ được giao nhiều nhiệm vụ hơn trước, nhất là cấp xã đã lớn hơn, to hơn, được giao nhiều nhiệm vụ hơn. Muốn đánh giá theo chỉ số, cách đánh giá, bố trí công việc, các tiêu chí cũng phải rất chi tiết, rõ ràng, và tương đối chính xác. Do đó, đối với những nơi đã ổn định, lĩnh vực đơn giản như hành chính thì có thể thí điểm thực hiện dùng KPI để đánh giá cán bộ. Còn đối với các lĩnh vực phức tạp thì có thể làm sau.

Nguồn: daidoanket.vn

THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO HƯỚNG “PHI ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH”

Ngày 11/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 120/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Tư pháp. Nghị định bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan...

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025 quy định 2 nội dung: về việc phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Tư pháp; trình tự, thủ tục thực hiện các thủ tục hành chính khi phân định thẩm quyền từ thẩm quyền của cấp huyện cho cấp xã hoặc cấp tỉnh.

Việc phân định thẩm quyền được thực hiện trên nguyên tắc: bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp, phù hợp với các nguyên tắc, quy định về phân định thẩm quyền của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; bảo đảm phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cấp chính quyền địa phương; bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn và năng lực của cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân định; bảo đảm phân định rõ thẩm quyền giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân; phân định rõ thẩm quyền chung của Ủy ban nhân dân và thẩm quyền riêng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Các quy định nêu rõ, nội dung và phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn mà chính quyền địa phương được quyết định, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả; không trùng lặp, chồng chéo về nhiệm vụ, quyền hạn giữa chính quyền địa phương các cấp và giữa các cơ quan, tổ chức thuộc chính quyền địa phương; bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình

thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan; không để gián đoạn công việc, không để chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn.

Bảo đảm không ảnh hưởng đến việc thực hiện các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; bảo đảm tính thống nhất trong tổ chức thi hành Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và thực hiện có hiệu quả việc kiểm soát quyền lực gắn với trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan Nhà nước cấp trên; kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển giao do ngân sách Nhà nước đảm bảo theo quy định.

Phân định lại thẩm quyền Nghị định không bổ sung các nội dung mới mà chỉ phân định lại thẩm quyền của cấp huyện xuống cấp xã và chuyển lên cấp tỉnh về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở, thừa phát lại và bồi thường Nhà nước.

Nghị định tập trung vào 4 nhóm quy định chính: nhóm quy định về phân định thẩm quyền triển khai các nhiệm vụ cụ thể; nhóm phân định trách nhiệm quản lý Nhà nước; nhóm trình tự, thủ tục thực hiện; quy định chuyển tiếp trong quá trình chuyển giao nhiệm vụ giữa các cơ quan.

Nhằm thể chế hóa các chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ về việc xây dựng và củng cố chính quyền địa phương theo hướng “phân cấp tối đa cho chính quyền địa phương”, “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, chuyển đổi mô hình cấp xã từ “chính quyền quản lý” sang “chính quyền phục vụ”, lấy người dân là trung tâm, chủ động nắm bắt, giải quyết các vấn đề phát sinh và liên quan đến cá nhân, tổ chức ngay từ cơ sở. Cụ thể: đối với lĩnh vực hộ tịch, thẩm quyền đăng ký hộ tịch của Ủy ban nhân dân cấp huyện được chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã (Điều 4). Theo đó, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài và việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của cơ quan đăng ký hộ tịch theo quy định tại Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

Bên cạnh việc thực hiện đăng ký sự kiện hộ tịch theo thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Hộ tịch; Ủy ban nhân dân xã thực hiện đăng ký hộ tịch đối với các trường hợp: Đăng ký khai sinh cho: trẻ em sinh ra tại Việt Nam có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là người nước ngoài hoặc người không quốc tịch; có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam cư trú ở trong nước còn người kia là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài;...

Theo Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh, trên cơ sở nguyên tắc lấy người dân làm trung tâm, tạo thuận lợi nhất cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, Nghị định 120 đã quy định việc thực hiện thủ tục hành chính theo hướng: “phi địa giới hành chính”, tức là người dân có quyền đến bất cứ Ủy ban nhân dân cấp xã nào để yêu cầu được giải quyết các thủ tục hành chính mà không phụ thuộc vào nơi cư trú.

Trường hợp cá nhân lựa chọn thực hiện thủ tục hành chính về hộ tịch không phải tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú hoặc nơi tạm trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiếp nhận

yêu cầu có trách nhiệm hỗ trợ người dân nộp hồ sơ đăng ký hộ tịch trực tuyến đến đúng cơ quan có thẩm quyền theo quy định (khoản 1 Điều 5 Nghị định).

Nguồn: kinhtedothi.vn

ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN TRỢ GIÚP PHÁP LÝ: TĂNG CƯỜNG PHÂN CẤP CHO ĐỊA PHƯƠNG

Chính sách trợ giúp pháp lý đang bước sang giai đoạn đổi mới toàn diện, gắn liền với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Nhiều nhiệm vụ được phân cấp về địa phương, mở rộng tiếp cận pháp luật cho người dân.

Nâng cao hiệu quả và tính chủ động cho địa phương

Từ ngày 01/7/2025, hoạt động trợ giúp pháp lý chính thức triển khai theo cơ chế mới, trong đó nhiều nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp mạnh mẽ về địa phương. Nếu trước đây, phần lớn hoạt động trợ giúp pháp lý được tổ chức tập trung ở cấp Trung ương thì nay 3 nhóm nhiệm vụ quan trọng đã được chuyển giao về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trong đó, phải kể đến việc tổ chức thẩm định, đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, do Sở Tư pháp giúp tổ chức thực hiện theo Điều 6 Thông tư số 09/2025/TT-BTP. Điều này thể hiện rõ niềm tin vào năng lực của chính quyền địa phương trong bảo đảm chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý, đồng thời giúp giảm tải cho cơ quan Trung ương.

Bên cạnh đó, hoạt động xác nhận vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng thành công cũng được chuyển từ Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý về cho Sở Tư pháp thực hiện, theo Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 24/6/2025. Sự thay đổi này bảo đảm rút ngắn quy trình thủ tục, tăng tính linh hoạt và kịp thời trong việc ghi nhận hiệu quả thực hiện vụ việc.

Ngoài ra, việc cấp phôi thẻ trợ giúp viên pháp lý và phôi thẻ cộng tác viên cũng được giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, với sự tham mưu của Sở Tư pháp. Việc in ấn thực hiện theo mẫu do Bộ Tư pháp ban hành tại Thông tư số 08/2017/TT-BTP. Từ đây, các địa phương có thể chủ động hơn trong khâu tổ chức, quản lý nhân sự trong hệ thống trợ giúp pháp lý.

Những thay đổi này không chỉ là sự điều chỉnh kỹ thuật, mà là bước đi có ý nghĩa chiến lược trong nâng cao năng lực, trách nhiệm và sự tự chủ của địa phương - yếu tố quan trọng trong tiến trình thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

TS. Lê Vệ Quốc, Cục trưởng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp) nhấn mạnh, đổi mới trợ giúp pháp lý gắn với mô hình hai cấp chính là “yêu cầu cấp thiết” để chính sách thực sự đến được với từng người dân, thông qua hệ thống quản lý tinh gọn và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số.

Hướng tới dịch vụ công trực tuyến toàn trình

Một trong những điểm nổi bật trong cải cách bộ máy hành chính là việc tổ chức lại đơn vị hành chính cấp tỉnh, giảm từ 63 xuống còn 34 tỉnh/thành phố kể từ ngày 01/7/2025. Việc hợp nhất 2 - 3 tỉnh trước đây thành một tỉnh mới không chỉ làm thay đổi địa giới hành chính, mà còn tác động mạnh đến mô hình tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước và các chi nhánh.

Theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập. Khi địa bàn hành chính mở rộng, số lượng người dân gia tăng, điều kiện tự nhiên, giao thông, dân cư đa dạng, yêu cầu “gần dân, sát dân” trong hoạt động trợ giúp pháp lý càng trở nên cấp thiết.

Trong bối cảnh đó, Bộ Tư pháp đã kịp thời ban hành Công văn số 1866/BTP-PLHSHC ngày 09/4/2025 nhằm hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổ chức hệ thống trợ giúp pháp lý phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

Theo đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào nhu cầu trợ giúp pháp lý và điều kiện thực tiễn của địa phương để quyết định số lượng Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và Chi nhánh của Trung tâm. Đây được xem là một động thái quan trọng nhằm tăng cường tính chủ động, tự quyết của chính quyền địa phương trong việc tổ chức công tác trợ giúp pháp lý tại địa phương.

Cũng theo ông Lê Vệ Quốc, trong xu thế cải cách hành chính, lĩnh vực trợ giúp pháp lý không nằm ngoài dòng chảy số hóa. Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý đã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để đơn giản hóa thủ tục hành chính, đồng thời thúc đẩy cung cấp dịch vụ công trực tuyến không phụ thuộc địa giới hành chính.

Tính đến thời điểm hiện tại, 12 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực trợ giúp pháp lý đã được công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Cụ thể như thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý; thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý; thủ tục giải quyết khiếu nại; thủ tục cấp, cấp lại thẻ cộng tác viên; thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với luật sư hoặc tổ chức hành nghề luật sư; đăng ký tham gia và chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý...

Định hướng trong thời gian tới, Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý, sẽ thực hiện toàn bộ thủ tục trực tuyến toàn trình, tức là người dân có thể nộp hồ sơ, theo dõi xử lý và nhận kết quả hoàn toàn trên môi trường mạng, không cần trực tiếp đến cơ quan hành chính.

Tuy nhiên, để đạt được điều này, chúng ta cần phải có một hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đảm bảo sự kết nối liên thông giữa các cơ quan, tổ chức và quan trọng là cần có sự chung tay vào cuộc của cả hệ thống chính trị.

Nguồn: baochinhpvu.vn

ĐỔI MỚI CƠ CHẾ TRỌNG DỤNG NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO

Theo Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao tại Phiên họp thứ 48 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hiện nay, nguồn nhân lực của nước ta cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển.

Nguồn nhân lực, nhân lực chất lượng cao tăng cả về số lượng và chất lượng, cơ cấu ngày càng phù hợp. Đối với khu vực công lập, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phần lớn có trình độ từ đại học trở lên. Công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý và phát triển nguồn nhân lực được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm công khai, minh bạch, chất lượng, trình độ nhìn chung đáp ứng yêu cầu...

Các chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ nhân lực chất lượng cao của các Bộ, ngành, địa phương bước đầu đã phát huy hiệu quả. Cụ thể, từ năm 2018 đến tháng 10/2024, có 706 sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ được thu hút, tuyển dụng vào làm việc trong các cơ quan, tổ chức. Nhiều công chức, viên chức, người lao động được cấp học bổng, hỗ trợ đào tạo sau đại học ở trong nước và ngoài nước, hỗ trợ một lần khi thu hút nhân tài về địa phương...

Một số địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện thi tuyển công khai một số vị trí lãnh đạo, cho phép nhân sự ngoài hệ thống được thi tuyển, thí điểm trả lương cao cho giảng viên, bác sĩ giỏi, có cơ chế nội bộ linh hoạt về lương, môi trường làm việc và chế độ đãi ngộ khác để giữ chân người tài.

Dù vậy, Báo cáo cũng chỉ rõ, Chính phủ, một số Bộ, ngành và hầu hết các địa phương chưa ban hành văn bản tổng thể, định hướng chiến lược dài hạn về phát triển nguồn nhân lực, nhân lực chất lượng cao. Một số chiến lược, chương trình, đề án, trong đó có những văn bản quan trọng, có tính chiến lược chậm được ban hành, triển khai thực hiện còn hạn chế, kết quả chưa rõ nét. Chưa có quy định đầy đủ, toàn diện về nhân lực chất lượng cao dẫn đến khó khăn trong nhận diện, phát hiện nhân tài, người có trình độ cao và việc hoạch định chính sách thu hút, bồi dưỡng nhân tài, nhân lực chất lượng cao...

Yêu cầu về nhân lực chất lượng cao là đòi hỏi khách quan, tất yếu và ngày càng cấp thiết. Tuy nhiên, theo Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn, nhiều đề án phát triển nhân lực chất lượng cao được ban hành nhưng tổ chức thực hiện còn hạn chế, kết quả chưa rõ nét, cụ thể như Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2023 - 2030 và Đề án phát triển nhân lực phục vụ công nghệ cao.

Lý do dẫn đến việc thu hút và sử dụng nhân lực chất lượng cao chưa như mong muốn, có ý kiến cho rằng, nguyên nhân cốt lõi là do môi trường làm việc còn mang nặng tính hành chính, quản lý, làm giảm cơ hội thể hiện tài năng, sự sáng tạo. Bên cạnh đó, cơ chế, chính sách thu hút và trọng dụng còn nhiều hạn chế, chính sách đãi ngộ chưa đủ hấp dẫn...

Để khắc phục tình trạng này, điều quan trọng là cần đổi mới mạnh mẽ cơ chế sử dụng, trọng dụng, phát triển, giữ chân nhân lực chất lượng cao để phát huy hiệu quả số nhân tài đã được tuyển dụng, thu hút theo hướng tổ chức các chương trình, công trình, dự án riêng với cơ chế đãi ngộ và môi trường làm việc mang tính mở, khuyến khích đổi mới sáng tạo, đề cao trách nhiệm. Bên cạnh đó, triển khai thực hiện tốt các chính sách mới về thu hút, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đãi ngộ để củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, nhà khoa học; các chính sách đặc thù, vượt trội cho người làm công tác khoa học, xây dựng pháp luật theo quy định...

Đặc biệt, Phó chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định đã đưa ra một góc nhìn hoàn toàn mới, đó là chính sách cần mở rộng luân chuyển cán bộ giữa khu vực công và doanh nghiệp tư nhân. Các cơ quan cần nghiên cứu chính sách để có thể mời giám đốc doanh nghiệp về làm vụ trưởng hoặc ngược lại. “Việc luân chuyển người tài giúp đem văn hóa doanh nghiệp vào quản lý nhà nước, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển năng lực quản trị”, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định nhấn mạnh.

Nguồn: [daibieunhandan.vn](#)

KINH TẾ TƯ NHÂN: CHÍNH SÁCH MỞ ĐƯỜNG, KHƠI DẬY KHÁT VỌNG BỨT PHÁ

Kinh tế tư nhân đang đứng trước cơ hội bứt phá mạnh mẽ khi Đảng, Nhà nước ban hành nhiều chính sách mới, nhưng hành trình hiện thực hóa vẫn còn nhiều điểm nghẽn. Trong bối cảnh đó, tinh thần dẫn thân của đội ngũ doanh nhân, khát vọng đổi mới sáng tạo cùng những cơ chế thử nghiệm như sandbox được kỳ vọng sẽ mở đường, tạo động lực để khu vực kinh tế tư nhân phát triển, trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế nước ta.

Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 198/2024/QH15 của Quốc hội mở ra những chính sách quan trọng nhằm phát triển kinh tế tư nhân. Tuy nhiên, để hiện thực hóa, cần tháo gỡ nhiều rào cản thể chế, thủ tục hành chính và hạn chế nội tại của doanh nghiệp, từ đó tạo nền tảng cho khu vực tư nhân bứt phá.

Chính sách mở ra cơ hội bứt phá

Trong những năm gần đây, Đảng và Nhà nước liên tục khẳng định vai trò động lực của khu vực kinh tế tư nhân. Nếu Nghị quyết số 10-NQ/TW năm 2017 lần đầu tiên xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng thì Nghị quyết số 68-NQ/TW tiếp tục thể hiện quyết tâm chính trị cao với nhiều chủ trương mới. Trên cơ sở đó, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 198/2024/QH15, cụ thể hóa chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tạo hành lang pháp lý rõ ràng hơn.

Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Western Pacific Phạm Thị Bích Huệ cho rằng, Nghị quyết số 68-NQ/TW mang tính “đột

phá”, mở ra kỳ vọng khơi thông nguồn lực đất đai và cơ chế sandbox cho đổi mới sáng tạo. Chủ tịch Câu lạc bộ Đầu tư và Khởi nghiệp Doanh nhân trẻ Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn CNCTech Nguyễn Văn Hùng nhấn mạnh: Nghị quyết giúp khơi dậy khát vọng dân thân, nhưng doanh nghiệp cần chủ động tự lực, không chỉ trông chờ ưu đãi.

Còn theo Phó Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể (Bộ Tài chính) Bùi Thu Thủy, Nghị quyết số 68-NQ/TW và Nghị quyết số 198/2024/QH15 mở ra cơ hội lớn cho doanh nghiệp. Các chính sách thuế, tín dụng, ưu đãi đầu tư và hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo không chỉ tạo môi trường thuận lợi hơn mà còn góp phần khuyến khích tinh thần đổi mới, sáng tạo trong khu vực tư nhân. “Bộ Tài chính đã có nhiều nỗ lực trong việc rà soát chính sách thuế, tín dụng để tháo gỡ khó khăn, nhưng điều quan trọng là doanh nghiệp cần nắm bắt cơ hội, nâng cao năng lực cạnh tranh”, bà Thủy nhấn mạnh.

Thể chế, thủ tục - rào cản cần tháo gỡ

Mặc dù Nghị quyết số 68-NQ/TW khẳng định “sự bảo trợ chính trị vững chắc cho cộng đồng doanh nhân trẻ, doanh nghiệp tiên phong” như nhận định của bà Bích Huệ, nhưng không thể phủ nhận rằng hành trình đưa Nghị quyết vào cuộc sống vẫn còn nhiều thách thức. TS. Trần Văn Thế, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Đầu tư và phát triển InDel nhận định: Nghị quyết số 68-NQ/TW đã cắt giảm nhiều thủ tục hành chính, nhưng việc triển khai vẫn phụ thuộc vào việc sửa đổi, đồng bộ hóa các văn bản pháp luật.

Ông Thế phân tích: Ngay cả khi cắt giảm thủ tục, vẫn cần một cơ quan giám sát đủ mạnh để bảo đảm việc thực hiện nghiêm túc. Hiện nay, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Chính phủ mới chủ yếu lắng nghe báo cáo, chưa thực sự kiểm tra, giám sát thường xuyên. Điều này khiến nhiều thủ tục vẫn rườm rà, kéo dài.

Thực tế, các doanh nghiệp tư nhân gặp không ít bất cập trong quá trình triển khai dự án. Nhiều trường hợp, để xin quyết định chủ trương đầu tư, thời gian kéo dài từ 3 đến 6 năm, phải gửi hàng trăm văn bản xin ý kiến từ nhiều cơ quan, đơn vị. Quá trình đó, doanh nghiệp không biết bám vào đâu, trong khi khoảng 80% văn bản trả lời chỉ lặp lại một câu: “Căn cứ vào quy định của pháp luật; đề nghị thực hiện đúng quy định của pháp luật. Vậy, việc lấy ý kiến còn ý nghĩa gì trong khi quá trình đó kéo dài nhiều năm”, ông Thế bức xúc.

Bên cạnh đó, ông Thế nhấn mạnh: Sự chồng chéo giữa các luật, đặc biệt là Luật Đất đai và Luật Đầu tư khiến doanh nghiệp lúng túng không biết phải thực hiện theo quy định nào. Đơn cử, với việc chuyển nhượng một dự án đầu tư, cơ quan quản lý đầu tư yêu cầu xin phép chấp thuận theo Luật Đầu tư, trong khi cơ quan tài nguyên lại cho rằng chỉ cần thủ tục chuyển nhượng tài sản đã hình thành. Sự thiếu thống nhất này không chỉ gây mất thời gian, chi phí mà còn làm giảm cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp.

Nội lực doanh nghiệp - điểm yếu cần vượt qua

Bên cạnh rào cản thể chế, bản thân khu vực kinh tế tư nhân cũng bộc lộ nhiều điểm yếu. Theo ông Trần Văn Thế, Việt Nam hiện có khoảng 98% doanh nghiệp là nhỏ và vừa, trong đó 70% là siêu nhỏ, chủ yếu dựa vào hộ cá thể kinh doanh. Điều này khiến vốn và lao động bình

quân của doanh nghiệp tư nhân rất thấp so với khu vực doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI.

Khả năng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu còn hạn chế, chủ yếu dừng ở mức độ gia công, giá trị gia tăng thấp. Trình độ quản trị, năng lực cạnh tranh còn yếu; nhiều doanh nghiệp thiếu liên kết trong chuỗi giá trị, thiếu chiến lược dài hạn.

Đặc biệt, văn hóa kinh doanh và ý thức tuân thủ pháp luật của một số doanh nghiệp vẫn chưa cao. Có những trường hợp dù biết sai vẫn cố tình vi phạm. Đây là vấn đề không thể xem nhẹ, bởi muốn phát triển bền vững, doanh nghiệp không chỉ dựa vào chính sách hỗ trợ mà còn phải nâng cao tính tự giác, chuyên nghiệp trong hoạt động kinh doanh.

Một rào cản khác là đa số doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp gặp khó khăn trong vay vốn do thiếu tài sản bảo đảm. Quỹ đất dành cho doanh nghiệp đổi mới sáng tạo cũng chưa thực sự sẵn có. Ngay cả khi có ý tưởng tốt, nhiều doanh nghiệp vẫn loay hoay tìm chỗ đứng trên thị trường.

Hợp lực thúc đẩy đột phá tư nhân

Các chuyên gia kinh tế đều cho rằng, để khu vực kinh tế tư nhân phát triển, cần đồng thời hai yếu tố: Hoàn thiện thể chế và nâng cao năng lực doanh nghiệp. Nhà nước cần tiếp tục rà soát, loại bỏ thủ tục không cần thiết, khắc phục sự chồng chéo giữa các luật, bảo đảm tính ổn định của chính sách. Đồng thời, cần có cơ chế thử nghiệm linh hoạt, cho phép doanh nghiệp sáng tạo trong khung pháp lý an toàn.

Ở chiều ngược lại, doanh nghiệp cũng cần thay đổi tư duy, chủ động thích ứng với bối cảnh mới, nhất là xu thế chuyển đổi số, kinh tế xanh và đổi mới sáng tạo. Ông Nguyễn Văn Hùng (CNCTech) chia sẻ: “Không thể trông chờ mãi vào chính sách hỗ trợ, doanh nhân phải tự khẳng định bằng năng lực và tinh thần khởi nghiệp”. Đồng quan điểm, ông Trần Văn Thế nhấn mạnh, cải cách hành chính dù đã có tiến bộ nhưng nếu thiếu sự giám sát chặt chẽ, doanh nghiệp sẽ tiếp tục mất nhiều năm chỉ để hoàn tất thủ tục đầu tư.

Nguồn: baokiemtoan.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC MIỄN, GIẢM TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT

Ngày 19/8/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 230/2025/NĐ-CP quy định các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024.

Nghị định này gồm 09 Điều quy định về các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 (bao gồm cả nội dung giảm tiền thuê đất năm 2025).

Các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất

Về miễn, giảm tiền sử dụng đất, Nghị định quy định miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích đất được giao trong hạn mức giao đất ở trong các trường hợp sau:

Giao đất ở tái định cư hoặc giao đất cho các hộ gia đình, cá nhân trong các cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung đối tượng và cơ chế vay vốn xây dựng nhà ở thuộc chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng thường xuyên bị ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long.

Giao đất ở cho các hộ dân làng chài, dân sống trên sông nước, đầm phá di chuyển đến định cư tại các khu, điểm tái định cư theo quy hoạch, kế hoạch và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Nghị định quy định giảm 30% tiền sử dụng đất hằng năm đối với các trường hợp sử dụng đất quốc phòng kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế quy định tại khoản 2 Điều 201 Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có trách nhiệm phân công cơ quan chức năng tính số tiền sử dụng đất được giảm và ghi vào trong thông báo nghĩa vụ tài chính của Bộ Quốc phòng gửi đơn vị, doanh nghiệp nhà nước do Bộ Quốc phòng được giao quản lý; phân công cơ quan chức năng hướng dẫn việc thu, nộp tiền sử dụng đất hằng năm theo quy định tại Nghị định 102/2024/NĐ-CP và Nghị định này với đơn vị, doanh nghiệp nhà nước do Bộ Quốc phòng được giao quản lý.

Trường hợp qua kiểm tra, cơ quan chức năng phát hiện đối tượng sử dụng đất quốc phòng kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế không sử dụng đất đúng với phương án sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì phải thực hiện việc nộp lại số tiền sử dụng đất hằng năm đã được giảm theo quy định.

Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất trong trường hợp cần thiết để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội và giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn điều hành kinh tế - xã hội hằng năm được thực hiện như sau: Căn cứ vào nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã

hội được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định việc miễn, giảm tiền sử dụng đất của 01 năm theo quy định tại khoản này.

Năm 2025, các trường hợp trả tiền thuê đất hằng năm được giảm 30% tiền thuê đất

Nghị định quy định giảm 30% tiền sử dụng đất hằng năm đối với các trường hợp sử dụng đất quốc phòng kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế quy định tại khoản 2 Điều 201 Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Bộ trưởng Quốc phòng có trách nhiệm phân công cơ quan chức năng tính số tiền sử dụng đất được giảm và ghi vào trong thông báo nghĩa vụ tài chính của Bộ Quốc phòng gửi đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước do Bộ Quốc phòng được giao quản lý. Bộ trưởng phân công cơ quan chức năng hướng dẫn việc thu, nộp tiền sử dụng đất hằng năm theo quy định tại Nghị định 102/2024/NĐ-CP và Nghị định này với đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước do Bộ Quốc phòng được giao quản lý.

Trường hợp qua kiểm tra, cơ quan chức năng phát hiện đối tượng sử dụng đất quốc phòng kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế không sử dụng đất đúng với phương án sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì phải thực hiện việc nộp lại số tiền sử dụng đất hằng năm đã được giảm theo quy định.

Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất trong trường hợp cần thiết để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội và giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn điều hành kinh tế - xã hội hằng năm được thực hiện như sau: Căn cứ vào nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định việc miễn, giảm tiền sử dụng đất của một năm theo quy định tại khoản này.

Người sử dụng đất nộp 01 Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất theo quy định (bằng một trong các phương thức: Gửi trực tiếp, gửi qua dịch vụ bưu chính, gửi qua phương thức điện tử, gửi qua Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua hình thức khác theo quy định của pháp luật về quản lý thuế) cho cơ quan thuế hoặc cơ quan khác theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý thuế kể từ thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 30/11/2025. Không áp dụng giảm tiền thuê đất của năm 2025 theo quy định tại Nghị định này đối với trường hợp người sử dụng đất nộp hồ sơ sau ngày 30/11/2025.

Căn cứ Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất do người sử dụng đất nộp theo quy định tại điểm a và Thông báo nộp tiền thuê đất năm 2025 của người sử dụng đất (nếu có); không quá 30 ngày kể từ ngày nhận Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất theo quy định, cơ quan, người có thẩm quyền xác định số tiền thuê đất được giảm và ban hành Quyết định giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp người sử dụng đất đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giảm tiền thuê theo quy định nhưng sau đó qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cơ quan có chức

năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phát hiện việc người sử dụng đất không thuộc trường hợp được giảm tiền thuê đất theo quy định hoặc không thực hiện theo quy định thì người sử dụng đất phải hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền thuê đất đã được giảm và tiền chậm nộp tính trên số tiền được giảm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Thời gian tính tiền chậm nộp tính từ thời điểm được giảm tiền thuê đất đến thời điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi số tiền thuê đất đã được giảm.

Trường hợp người sử dụng đất đã nộp tiền thuê đất của năm 2025 mà sau khi cơ quan, người có thẩm quyền xác định và quyết định giảm tiền thuê đất có phát sinh thừa tiền thuê đất thì được trừ số tiền đã nộp thừa vào tiền thuê đất của kỳ sau hoặc năm tiếp theo theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan; trường hợp không còn kỳ phải nộp tiền thuê đất tiếp theo thì thực hiện bù trừ hoặc hoàn trả số tiền nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 19/8/2025.

Anh Cao

ĐẾN NĂM 2030: 100% CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA, CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH KẾT NỐI, TÍCH HỢP

Ngày 18/8/2025, thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng ký Quyết định số 1751/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Trọng tâm của chiến lược là việc xây dựng ít nhất ba trung tâm dữ liệu quốc gia và hình thành cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, có khả năng điều phối, phân tích và khai thác dữ liệu một cách sáng tạo. Điều này không chỉ phục vụ cho công tác quản lý của Nhà nước mà còn hứa hẹn tạo ra nhiều giá trị, sản phẩm và dịch vụ mới, trở thành động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế - xã hội trong kỷ nguyên số.

Theo đó, đến năm 2030, 100% các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành kết nối, tích hợp, chia sẻ đồng bộ với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia theo quy định bảo đảm tổng hợp toàn diện các thông tin, dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; kết nối liên thông dữ liệu với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các hệ thống thông tin trong và ngoài nước.

100% dữ liệu liên quan đến công dân Việt Nam và người nước ngoài sinh sống, có hoạt động tại Việt Nam được đồng bộ về Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

Đồng thời, phát triển thêm các dịch vụ, ứng dụng dùng chung khác cho các Bộ, ban, ngành, địa phương; bổ sung các dịch vụ, ứng dụng tiện ích cho người dân, doanh nghiệp dựa trên mức độ trưởng thành của dữ liệu; kết nối, trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu với các tổ chức, doanh nghiệp của các nước trên thế giới theo nhu cầu.

Phấn đấu tối thiểu 90% thủ tục hành chính các Bộ, ngành, địa phương có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến; người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không

phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó.

Bảo đảm 100% các dịch vụ công trực tuyến của quốc gia được triển khai tập trung trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia để trở thành điểm “một cửa số” duy nhất.

100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến và 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

Để đạt được những mục tiêu trên, Chiến lược đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện đến hết năm 2025 gồm: Xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp lý và hoàn thành xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia số 01 và các hệ thống, nền tảng công nghệ cốt lõi, xây dựng dự án hạ tầng truyền dẫn dữ liệu quốc gia kết nối liên vùng, phục vụ an ninh dữ liệu, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số Việt Nam; bảo đảm khả năng lưu trữ dữ liệu lớn, tích hợp, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển kinh tế - xã hội.

Đồng thời, hình thành Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia từ: kho dữ liệu dùng chung, kho dữ liệu chuyên ngành, kho dữ liệu tổng hợp, kho dữ liệu danh mục dùng chung, kho dữ liệu mở và các kho dữ liệu có liên quan.

Quy hoạch phân kho lưu trữ, thiết kế chi tiết việc tổ chức, lưu trữ, tích hợp, quản lý dữ liệu và các chính sách an ninh an toàn thông tin phù hợp với đối tượng, phương thức truy cập, quyền khai thác đối với từng loại dữ liệu.

Trung tâm dữ liệu quốc gia thực hiện kết nối, chia sẻ, điều phối dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số theo quy định của pháp luật.

Triển khai các hệ thống phục vụ quản lý, khai thác dữ liệu chuyên ngành cho Bộ, ngành, địa phương và cung cấp các hệ thống tiện ích cho người dân, doanh nghiệp tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; xây dựng, triển khai Cổng dữ liệu quốc gia; triển khai Sàn dữ liệu; hệ thống phục vụ xác nhận, xác thực dữ liệu; các sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia từng bước tạo lập thị trường dữ liệu minh bạch phục vụ người dân, doanh nghiệp...

Đến hết năm 2030, hoàn thành và đưa vào hoạt động Trung tâm dữ liệu quốc gia số 02 (với đầy đủ các hạng mục đã được phê duyệt, có khả năng lưu trữ dữ liệu lớn, bảo đảm an ninh, an toàn), kết nối, tích hợp với tất cả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương theo quy định.

Hoàn thành và đưa vào hoạt động Trung tâm dữ liệu quốc gia số 03 và các Trung tâm dữ liệu quốc gia khác sẽ được xây dựng không cùng khu vực với Trung tâm dữ liệu quốc gia số 01 và 02 để bảo đảm dự phòng trong trường hợp thiên tai, thảm họa, chiến tranh.

Hình thành các khu công nghệ số tập trung gắn liền với Trung tâm dữ liệu quốc gia, dự án hạ tầng truyền dẫn dữ liệu quốc gia bảo đảm an ninh dữ liệu, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, thúc đẩy hợp tác quốc tế, bảo đảm an ninh dữ liệu.

Kết nối trao đổi dữ liệu trong khu vực và quốc tế phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh, phòng chống tội phạm; nghiên cứu phát triển các chiến lược thu hút nguồn tài trợ, viện trợ cho Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia...

Phương Nhung

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC XÂY DỰNG

Ngày 18/8/2025, thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình ký Quyết định số 1757/QĐ-TTg phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Cụ thể, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong 15 lĩnh vực: Đường sắt; đường bộ; hàng hải và đường thủy nội địa; hàng không; đăng kiểm; xây dựng; kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; giám định tư pháp xây dựng; vật liệu xây dựng; nhà ở; kinh doanh bất động sản; kiến trúc; hạ tầng kỹ thuật; thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và lĩnh vực khác.

Đồng thời, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong 5 lĩnh vực sau: Đường bộ; hàng hải và đường thủy; phát triển đô thị; đường sắt; hàng không.

Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ cũng phê duyệt cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh trong 9 lĩnh vực: Đường sắt; đường bộ; hàng không; hàng hải và đường thủy nội địa; đăng kiểm; nhà ở, kinh doanh bất động sản; hạ tầng kỹ thuật; giám định; hoạt động đầu tư xây dựng.

Trong đó, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bãi bỏ một số thủ tục hành chính như: Tạm dừng hoạt động, đóng cảng cạn; công bố đóng bến cảng, cầu cảng, bến phao và khu nước, vùng nước; đổi tên cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao và khu nước, vùng nước, cảng dầu khí ngoài khơi đã được công bố; công bố đóng cảng, bến thủy nội địa; Công bố đóng khu neo đậu; mở cảng hàng không, sân bay; công nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển; thẩm định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội/ nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; cấp giấy phép hoạt động của sàn giao dịch bất động sản...

Cắt giảm thời gian giải quyết một số thủ tục hành chính như: Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe; cấp Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ; cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải; công

bỏ mở cảng cạn và công bố mở cảng cạn đối với điểm thông quan hàng hóa đã có chủ trương chuyển thành cảng cạn; cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển; cấp giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không, giấy phép kinh doanh hàng không chung; cấp giấy phép nhân viên điều khiển, vận hành phương tiện, thiết bị hàng không hoạt động thường xuyên tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay...

Đối với thủ tục hành chính cấp và cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay (trừ cung cấp dịch vụ bảo đảm an ninh hàng không), giảm 04/09 đối tượng phải thực hiện cấp giấy phép tương ứng với 04 loại dịch vụ được đề xuất bãi bỏ khỏi nhóm các dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay phải tuân thủ điều kiện kinh doanh tại Điều 15 Nghị định số 92/2016/NĐ-CP, bao gồm: dịch vụ khai thác khu bay; dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không; dịch vụ kỹ thuật hàng không; dịch vụ bảo đảm an ninh hàng không.

Giảm lệ phí cấp một số giấy chứng nhận cho ô tô dưới 10 chỗ ngồi

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt giảm lệ phí: Cấp và cấp lại giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu theo Nghị định số 60/2023/NĐ-CP; cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới sản xuất, lắp ráp... đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi từ 90.000 đồng xuống còn 40.000 đồng.

Đồng thời, cắt giảm 70% lệ phí: Cấp mới và cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, từ 300.000 đồng xuống còn 90.000 đồng.

Cắt giảm 75% lệ phí cấp và cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài, từ 2.000.000 đồng xuống còn 500.000 đồng.

Phân cấp lại thẩm quyền giải quyết một số thủ tục hành chính

Nhằm phân cấp triệt để thẩm quyền giải quyết, một số thủ tục hành chính sau được chuyển từ Bộ Xây dựng về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh như: Cấp và cấp lại chứng chỉ kiểm định viên cho các cá nhân thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng; cấp và cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho các tổ chức thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng; cấp mới, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng...

Thủ tục hành chính chuyển đổi công năng nhà ở không thuộc tài sản công: Phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đồng thời, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 60 ngày và 45 ngày xuống còn 30 ngày.

Đối với thủ tục hành chính cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản, nội dung đơn giản hóa thủ tục:

Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư: cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 45 ngày

xuống còn 20 ngày; phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Thủ tướng Chính phủ về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc đầu tư: cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 30 ngày xuống còn 20 ngày.

Thay thế thành phần hồ sơ là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bằng dữ liệu điện tử thông qua mã số doanh nghiệp.

Đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh dịch vụ vận tải theo hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, gồm:

Xe ô tô kinh doanh vận tải phải lắp thiết bị giám sát hành trình, thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa phải đáp ứng theo khoản 11 Điều 56 Luật Đường bộ và có niên hạn sử dụng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 40 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải hàng hóa phải có niên hạn sử dụng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 40 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Bãi bỏ một số điều kiện kinh doanh vận tải hàng không gồm:

Doanh nghiệp được cấp giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không khi “Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà ngành kinh doanh chính là vận chuyển hàng không”.

Doanh nghiệp được cấp Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không khi “Có phương án kinh doanh và chiến lược phát triển sản phẩm vận chuyển hàng không phù hợp với nhu cầu của thị trường và quy hoạch, định hướng phát triển ngành hàng không gồm các nội dung: đánh giá nhu cầu và xu hướng phát triển của thị trường; đánh giá thực tiễn và mức độ cạnh tranh dịch vụ được cung cấp trên thị trường; chiến lược phát triển sản phẩm vận chuyển hàng không, chiến lược phát triển đội tàu bay và kế hoạch phát triển kinh doanh của 05 năm đầu kể từ ngày khai thác”.

Doanh nghiệp được cấp giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không khi “Có trụ sở chính và địa điểm kinh doanh chính tại Việt Nam”.

Trung Kiên

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: HƯỚNG DẪN VỀ YÊU CẦU KỸ THUẬT ĐỐI VỚI PHẦN MỀM KÝ SỐ, PHẦN MỀM KIỂM TRA CHỮ KÝ SỐ

Ngày 15/8/2025, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký ban hành Thông tư số 15/2025/TT-BKHCN quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số và Công kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

Theo đó, Thông tư này quy định yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy.

Hướng dẫn kết nối đến Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng do Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy.

Thông tư nêu rõ yêu cầu chung đối với chức năng phần mềm ký số, kiểm tra chữ ký số phải tuân thủ các yêu cầu và tiêu chuẩn kỹ thuật về chữ ký số trên thông điệp dữ liệu dùng cho phần mềm ký số và phần mềm kiểm tra chữ ký số tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Chức năng xác thực chủ thể ký và ký số:

Kiểm tra được thông tin chủ thể ký trên chứng thư chữ ký số và kiểm tra hiệu lực chứng thư chữ ký số trước khi cho phép thực hiện ký số; cho phép chủ thể ký sử dụng khóa bí mật để thực hiện việc ký số vào thông điệp dữ liệu. Khóa bí mật lưu trong phương tiện lưu khóa bí mật được chủ thể ký sử dụng hoặc ủy quyền sử dụng để ký số phải tuân thủ các tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng cho chữ ký số, chứng thư chữ ký số trên thông điệp dữ liệu dùng cho phần mềm ký số và phần mềm kiểm tra chữ ký số tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Cho phép chuyển đổi định dạng thông điệp dữ liệu thành các định dạng theo tiêu chuẩn khuyến nghị áp dụng cho phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số; cho phép gắn kèm chữ ký số, chứng thư chữ ký số và thời điểm ký số vào thông điệp dữ liệu sau khi ký số.

Hỗ trợ cài đặt, tích hợp, cập nhật chứng thư chữ ký số của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia, các Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng và chứng thư chữ ký số thuộc Danh sách tin cậy chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài được công nhận tại Việt Nam.

Cho phép gắn dấu thời gian tương ứng với chữ ký số trên thông điệp dữ liệu trong trường hợp pháp luật quy định thông điệp dữ liệu cần có dấu thời gian; đảm bảo tính toàn vẹn của thông điệp dữ liệu đã ký.

Chức năng kiểm tra hiệu lực của chứng thư chữ ký số:

Xác thực được thông tin trong chứng thư chữ ký số theo quy định pháp luật về định danh và xác thực điện tử; kiểm tra được chứng thư chữ ký số của chủ thể ký theo đường dẫn tin cậy của chứng thư chữ ký số đó hoặc theo Danh sách tin cậy chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài được công nhận tại Việt Nam. Đường dẫn tin cậy phải có liên kết đến chứng thư chữ ký số gốc của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia.

Đáp ứng các yêu cầu về tính hiệu lực của chứng thư chữ ký số tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Chức năng kết nối đến Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng:

Phát triển các thành phần, chương trình hoặc giải pháp phục vụ kết nối đến Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng; tuân thủ Hướng dẫn kết nối đến cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng do Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng.

Chức năng lưu trữ và hủy bỏ các thông tin kèm theo thông điệp dữ liệu ký số, bao gồm:

Chứng thư chữ ký số tương ứng với khóa bí mật mà chủ thể ký sử dụng để ký thông điệp dữ liệu tại thời điểm ký số; danh sách chứng thư chữ ký số thu hồi tại thời điểm ký trong chứng thư chữ ký số của chủ thể ký; kết quả kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số tương ứng với chữ ký số trên thông điệp dữ liệu đã ký.

Chức năng thay đổi (thêm, bớt) chứng thư chữ ký số của cơ quan, tổ chức tạo lập cấp, phát hành chứng thư chữ ký số: Cho phép tích hợp và hiển thị đầy đủ các Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số và Danh sách tin cậy chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài được công nhận tại Việt Nam.

Chức năng thông báo bằng chữ hoặc ký hiệu cho chủ thể ký biết việc ký số vào thông điệp dữ liệu thành công hay không thành công, bao gồm việc: Hiển thị thông báo về kết quả kiểm tra hiệu lực chứng thư chữ ký số; hiển thị thông báo ký số thành công hoặc không thành công bằng tiếng Việt; tải được thông điệp dữ liệu đã ký về thiết bị.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Anh Cao

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Phê chuẩn ông Đỗ Quang Thành thôi giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XV để nghỉ hưu trước tuổi từ ngày 01/8/2025 theo nguyện vọng cá nhân, kết thúc biệt phái, trở lại công tác tại Bộ Quốc phòng. Ông Đỗ Quang Thành tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội khóa XV và tiếp tục làm ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động kiêm nhiệm của Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại đến hết nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 1798/QĐ-TTg ngày 22/8/2025 về việc bổ nhiệm Thượng tướng Nguyễn Quang Ngọc, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, kể từ ngày 22/8/2025.

Quyết định số 1789/QĐ-TTg ngày 20/8/2025 về việc bổ nhiệm Đại tá Nguyễn Tấn Linh, Phó Tham mưu trưởng Quân khu 7 giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 7.

Thành lập Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập điều chỉnh Quy hoạch hệ thống cảng hàng không toàn quốc:

Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 22/8/2025 về việc thành lập Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Hội đồng).

Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Phó Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng Bộ Xây dựng.

Các thành viên của Hội đồng là đại diện các Bộ: Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Quốc phòng; Công an; Công Thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đại diện Ủy ban nhân dân các tỉnh: Quảng Trị; Quảng Ngãi; Khánh Hòa.

Hội đồng còn có 02 thành viên là chuyên gia về quy hoạch (Bộ Xây dựng có trách nhiệm mời 02 chuyên gia trong lĩnh vực hàng không dân dụng tham gia Hội đồng).

Cơ quan thường trực Hội đồng là Vụ Kế hoạch - Tài chính thuộc Bộ Xây dựng.

* Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương:

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long, Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương ký Quyết định số 121/QĐ-HĐPH ban hành Danh sách thành viên Hội đồng này.

Theo đó, Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương (Hội đồng) là Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long.

Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh, Phó Chủ tịch Thường trực; Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Ngọc; Phó Chủ nhiệm Văn phòng

Chính phủ Đỗ Ngọc Huỳnh; Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Hoàng Công Thủy.

Ủy viên Hội đồng gồm: Phó Trưởng ban Ban Nội chính Trung ương Nguyễn Thanh Hải; Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương Nguyễn Quang Đức; Thượng tướng Võ Minh Lương, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; Thượng tướng Lê Quốc Hùng, Thứ trưởng Bộ Công an; Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Nguyễn Văn Tiến; Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao Trần Hải Quân; Thứ trưởng Bộ Nội vụ Cao Huy; Thứ trưởng Bộ Tài chính Hồ Sỹ Hùng; Phó Tổng Thanh tra Chính phủ Lê Tiến Đạt; Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Văn Phúc; Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Trịnh Thị Thủy; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Võ Văn Hưng; Thứ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Tri Thức; Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Sinh Nhật Tân; Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Anh Tuấn; Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh; Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Bùi Hoàng Phương; Thứ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo Y Vinh Tor; Phó Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam Đoàn Thái Sơn.

Ủy viên Hội đồng còn có: Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam Đỗ Đức Hoàng; Phó Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam Phạm Mạnh Hùng; Phó Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam Đoàn Thị Tuyết Nhung; Phó Chủ tịch Hội Luật gia Việt Nam Trần Công Phàn; Phó Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam Đào Ngọc Chuyển; Ủy viên Ban Thường trực, Phó Tổng Thư ký kiêm Trưởng ban Ban Pháp chế, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Đậu Anh Tuấn; Phó Chủ tịch Thường trực kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam Tô Hoài Nam.

*** TP. Hồ Chí Minh:**

Ông Nguyễn Thanh Nghị, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Các Phó Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố, nhiệm kỳ 2025 - 2030 gồm các ông/bà: Võ Văn Minh, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố; Dương Anh Đức, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy; Nguyễn Khoa Hải, Phó Bí thư (chuyên trách) Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố; Lê Văn Phong, Phó Bí thư (chuyên trách) Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố và Lê Thị Hồng Nga, Phó Bí thư (chuyên trách) Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố.

Ông Nguyễn Toàn Thắng, Thành ủy viên, cán bộ Ban Tổ chức Thành ủy được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

PGS. TS. Nguyễn Văn Y, Phó Giám đốc phụ trách Học viện Cán bộ thành phố được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Học viện Cán bộ TP. Hồ Chí Minh.

TS. Phạm Ngọc Lợi, Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Học viện Cán bộ TP. Hồ Chí Minh.

Ông Bùi Minh Trí, Thành ủy viên, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố.

Bổ nhiệm Phó Trưởng ban Ban Quản lý khu chế xuất và công nghiệp thành phố gồm các ông/bà: Lê Văn Thịnh, Nguyễn Trung Tín, Phạm Thanh Trục, Trần Việt Hà, Nguyễn Võ Minh Thư, Lê Viết Phúc, Trương Văn Phong, Nguyễn Bá Khải, Lê Thị Kim Châu.

*** Tỉnh Bắc Ninh:**

Ông Vương Quốc Tuấn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

*** Tỉnh Sơn La:**

Ông Nguyễn Minh Tiến, Giám sở Tài chính được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021- 2026.

*** Tỉnh Hà Tĩnh**

Ông Lê Thành Đông, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Bắc Hồng Lĩnh được điều động, tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, kể từ ngày 21/8/2025.

*** Khánh Hòa**

Ông Phạm Thanh Liêm, Phó Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 146, Vùng 4 Hải quân được chỉ định giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu Trường Sa.

Ông Cấn Ngọc Sơn, Chỉ huy trưởng đảo Trường Sa, Lữ đoàn 146, Vùng 4 Hải quân được chỉ định giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu Trường Sa, nhiệm kỳ 2021-2026.

*** Tỉnh Vĩnh Long:**

Ông Lâm Minh Đăng, Phó Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Long được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Ông Phạm Thành Lập, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được chỉ định giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Nguồn: Tổng hợp từ baohinhphu.vn/vov.vn